

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 187/BC-CP

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO

Tổng hợp kết quả giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri
tại Kỳ họp thứ 6, Quốc hội Khóa XV thuộc thẩm quyền giải quyết
của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ

ĐẾN

Giờ:C.....

Ngày: 02/5/2024.....

Kính gửi: Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Thực hiện Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân, Điều 32 và Điều 36 Nghị quyết liên tịch số 525/2012/NQLT/UBTVQH13-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 27 tháng 9 năm 2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về việc tiếp xúc cử tri của Đại biểu Quốc hội, Chính phủ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tình hình giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri Tại Kỳ họp thứ 6, Quốc hội Khóa XV thuộc thẩm quyền giải quyết của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi tắt là kiến nghị) như sau:

I. TỔNG QUÁT VỀ NỘI DUNG KIẾN NGHỊ CỦA CỬ TRI

Tại Kỳ họp thứ 6, Quốc hội Khóa XV, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ nhận được 239 kiến nghị của cử tri do Ban Dân nguyện chuyển đến, Văn phòng Chính phủ đã rà soát, tổng hợp theo từng nhóm các kiến nghị có cùng nội dung, chủ đề (như đề xuất tăng lương, bình ổn giá...), đồng thời chuyển lại Ban Dân nguyện 20 kiến nghị không thuộc thẩm quyền hoặc đã được giải quyết từ các Kỳ họp trước. Tổng hợp lại còn 228 kiến nghị và đã trình Thủ tướng Chính phủ giao cho 23 Bộ, cơ quan xem xét, giải quyết, trả lời cử tri.

Qua theo dõi phản ánh, cử tri và Nhân dân đánh giá cao sự chỉ đạo sâu sắc, toàn diện, hiệu quả của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trên tất cả các lĩnh vực. Bên cạnh đó, cử tri cũng còn nhiều băn khoăn, lo lắng liên quan đến các lĩnh vực quản lý Nhà nước của Chính phủ, các cơ quan của Chính phủ, tập trung vào các nhóm vấn đề sau đây:

1. Về kế hoạch, tài chính, ngân hàng

Cử tri kiến nghị Chính phủ tiếp tục đôn đốc, chỉ đạo các địa phương đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, đẩy mạnh chương trình cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, rà soát, sắp xếp lại các lĩnh

vực, ngành nghề, địa bàn ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo hướng thu hẹp các địa bàn đã có điều kiện kinh tế - xã hội phát triển và tính tới mở rộng các lĩnh vực mới phát sinh, các đối tượng thực sự cần khuyến khích đầu tư, đảm bảo ưu đãi đúng đối tượng.

Cử tri mong muốn Chính phủ có chế tài, quy trách nhiệm cho từng chủ thể trong quá trình lập, trình, đấu thầu dự án, đồng thời, quy định chặt chẽ về chính sách bồi thường, giải tỏa, thu hồi đất để tạo hành lang pháp lý rõ ràng, nhằm đáp ứng yêu cầu về quyền, lợi ích giữa nhà nước và người sử dụng đất, đồng thời cũng làm giảm đi các trường hợp khiếu nại về chính sách bồi thường kéo dài trở thành điểm nóng.

Để tránh lãng phí đề nghị chỉ đạo các bộ ngành Trung ương hướng dẫn sớm xử lý các cơ sở hạ tầng dư thừa chuyên đổi mục đích sử dụng sau khi sáp nhập các đơn vị hành chính cấp xã, cấp huyện.

2. Về sản xuất, kinh doanh, quản lý thị trường

Cử tri kiến nghị Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành liên quan xem xét kiểm soát giá vật tư nông nghiệp, giá điện, giá xăng, dầu; bình ổn giá cả hàng tiêu dùng, giá vật tư nông nghiệp, nhất là phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, để hạn chế tình trạng nhiều mặt hàng tăng giá, chia sẻ khó khăn, ổn định đời sống của người dân.

Đề nghị sớm ban hành quy chuẩn, tiêu chuẩn, yêu cầu kỹ thuật riêng, cụ thể cho trạm nạp, thay thế pin cho các phương tiện chạy bằng điện, được lắp đặt bên trong và bên ngoài cửa hàng xăng dầu phù hợp đối với Quy hoạch tỉnh và Quy hoạch điện VIII.

3. Về giao thông vận tải, xây dựng

Đề nghị Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành giành nhiều thời gian nghiên cứu, học tập các nước để đầu tư hiệu quả hệ thống đường sắt cao tốc Bắc - Nam.

Cử tri kiến nghị Chính phủ bố trí dân cư tại các địa phương bảo đảm phù hợp với các quy hoạch, phù hợp với phong tục tập quán của người dân từng vùng, từng địa phương để phát triển bền vững; nhất là dân cư ở vùng miền núi cao, vùng đặc biệt khó khăn.

4. Về nông nghiệp và phát triển nông thôn

Cử tri tiếp tục kiến nghị Chính phủ chỉ đạo và có biện pháp quản lý tốt giá cả và tăng cường kiểm tra, ngăn chặn buôn bán phân bón giả, thuốc bảo vệ thực vật giả.

Những năm qua, Trung ương đã rất quan tâm, hỗ trợ vốn cho các địa phương để xây dựng nông thôn mới. Tuy nhiên, để hoàn thiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, đề nghị Chính phủ tiếp tục quan tâm, hỗ trợ vốn từ nguồn ngân sách Trung ương để các địa phương có thêm nguồn lực hoàn thiện các tiêu chí.

5. Về quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

Cử tri kiến nghị Chính phủ tiếp tục chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương được phân công tại Phụ lục danh mục chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ thực hiện chiến lược cho giai đoạn 2021 - 2030 kèm theo Nghị quyết số 48/NQ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ về phê duyệt Chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 sớm bổ sung, hoàn thiện phê duyệt các chương trình, đề án, dự án còn lại trong danh mục tại Nghị quyết nêu trên để các địa phương có căn cứ thực hiện; đồng thời nghiên cứu, xem xét ban hành cơ chế, chính sách đặc thù, phù hợp đối với từng vùng, miền, để phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của từng địa phương ven biển.

Cử tri kiến nghị nghiên cứu xem xét cho phép xây dựng tạm trên đất nông nghiệp để thực hiện mô hình du lịch sinh thái nhằm phát huy tối đa du lịch tại các vùng nông nghiệp, gắn với nông thôn và nông dân, phát huy các ngành nghề, làng nghề, dịch vụ nông thôn.

6. Về công tác xây dựng và thực thi các quy định của pháp luật

Cử tri đề nghị Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành tăng cường công tác tổng kết, đánh giá, hoàn thiện các quy định của pháp luật kịp thời để xem xét, sửa đổi, bổ sung; nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật, đổi mới quy trình xây dựng pháp luật, trong đó chú trọng việc tổ chức lấy ý kiến nhân dân, ý kiến của đối tượng chịu tác động trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; tăng cường tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục có các giải pháp mạnh mẽ trong công tác tổ chức triển khai thi hành pháp luật và xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết để triển khai thực hiện, đảm bảo khả thi và để các luật sớm đi vào cuộc sống, đặc biệt là văn bản quy định chi tiết đối với các Luật vừa được Quốc hội thông qua.

7. Về tổ chức bộ máy nhà nước và cải cách hành chính, tiền lương

Cử tri kiến nghị Chính phủ khi điều chỉnh chính sách tiền lương cần có giải pháp hiệu quả để kiềm chế lạm phát, bình ổn giá cả hàng hóa thị trường... và bảo đảm quyền lợi cho những đối tượng đang có phụ cấp.

Đề nghị Chính phủ chỉ đạo cơ quan chuyên môn mở rộng các cơ sở đào tạo có thẩm quyền bồi dưỡng chứng chỉ chức danh nghề nghiệp, sớm ban hành chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đối với các chứng chỉ chưa có chương trình.

Cử tri kiến nghị Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành, chính quyền địa phương tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước, kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc của Nhân dân.

Cử tri kiến nghị tiếp tục đẩy mạnh và hoàn thiện, nâng cao chất lượng công tác cải cách thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trong thời gian tới.

8. Về lao động, việc làm, chính sách xã hội

Cử tri phản ánh giáo dục và y tế là hai lĩnh vực được quan tâm, tuy nhiên bất cập hiện nay nhiều sinh viên ra trường không có việc làm nhưng nhân lực cho 02 ngành này tại một số địa phương còn thiếu chưa đáp ứng yêu cầu, cử tri kiến nghị cần có các giải pháp thích hợp để giải quyết tình trạng trên.

Đề nghị Chính phủ chỉ đạo cơ quan có thẩm quyền xây dựng văn bản hướng dẫn chính sách xử lý tiền chậm đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế tồn đọng kéo dài mà thực chất là không có khả năng trả nợ của các doanh nghiệp đã ngừng hoạt động, giải thể, phá sản hoặc người sử dụng lao động bỏ trốn để đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

Cử tri kiến nghị cần có chính sách hỗ trợ giảm lãi suất cho vay từ 4.8%/năm xuống 4%/năm đối với đối tượng người có công với cách mạng, thương bệnh binh được vay vốn ưu đãi.

9. Về y tế và vệ sinh an toàn thực phẩm

Cử tri tiếp tục kiến nghị có quy định hỗ trợ bảo hiểm y tế và bảo hiểm xã hội cho đối tượng là cán bộ hoạt động không chuyên trách cấp xã, Trưởng ấp, khóm và Trưởng Ban Công tác Mặt trận khóm, ấp.

Kiến nghị đối với trường hợp người bệnh đã được cơ sở khám, chữa bệnh xác định kết quả bệnh hiểm nghèo thì không cần thiết phải có kết quả giám định y khoa để hạn chế chi phí và thời gian cho người được thụ hưởng.

Cử tri đề nghị nghiên cứu trình Quốc hội ban hành Luật về quyền được chết nhằm tạo cơ sở pháp lý và điều kiện hợp pháp cho bệnh nhân mắc phải các bệnh không còn khả năng cứu chữa được quyền lựa chọn kết thúc cuộc sống hợp pháp.

Cử tri kiến nghị Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành liên quan nghiên cứu, xem xét sớm thành lập cơ quan quản lý An toàn thực phẩm theo Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 21/10/2022 của Ban Bí thư về tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới.

10. Về giáo dục và đào tạo

Đề nghị Chính phủ chỉ đạo Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Bộ Nội vụ có hướng giải quyết trong khâu tuyển dụng giáo viên đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 72 Luật Giáo dục 2019 vì hiện nay, còn nhiều sinh viên ngành sư phạm tốt nghiệp ra trường chưa đáp ứng trình độ đào tạo và điều kiện nộp hồ sơ dự tuyển theo quy định, nên các địa phương tuyển dụng không đủ chỉ tiêu được giao.

Đề nghị nghiên cứu có chế độ phù hợp đối với giáo viên mầm non nghỉ việc trước năm 1995 do yêu cầu chuẩn hoá về trình độ giáo viên mầm non họ buộc phải nghỉ việc.

11. Về văn hóa, thông tin và truyền thông

Kiến nghị Chính phủ, các bộ, ngành tiếp tục đẩy mạnh việc ứng dụng chuyên đổi số và có giải pháp phù hợp với thực tế, theo đặc điểm vùng, miền và có phương pháp tháo gỡ những vướng mắc, đảm bảo tính khả thi; đồng thời có biện pháp bảo mật thông tin của công dân.

Cử tri đề nghị nâng cao trách nhiệm, kiểm duyệt kỹ lưỡng trong việc tổ chức thẩm định và cấp phép phim nước ngoài được chiếu trực tuyến trên các nền tảng mạng xã hội, thực tế có bộ phim có nội dung, hình ảnh đường lưỡi bò phi pháp, ảnh hưởng đến an ninh văn hóa, an ninh chủ quyền quốc gia...

Cử tri kiến nghị Chính phủ kết hợp đồng thời giữa tăng trưởng GDP và tăng chỉ số Hạnh phúc nhằm cân bằng giữa phát triển kinh tế với đảm bảo an sinh, phúc lợi xã hội.

12. Về công tác dân tộc

Đề nghị Chính phủ sớm ban hành văn bản quy định về cơ chế, chính sách đặc thù giải quyết những khó khăn, vướng mắc từ việc phân định lại các thôn đặc biệt khó khăn, xã thuộc khu vực I, II, III và các xã khó khăn, đặc biệt khó khăn được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới từ năm 2021 đến nay bị dừng thụ hưởng các chính sách hỗ trợ an sinh xã hội theo quy định tại Nghị quyết số 100/2023/QH15 của Quốc hội để chính sách sớm được triển khai trong thực tiễn, đáp ứng được mong mỏi của cử tri và Nhân dân.

13. Về thanh tra, kiểm tra, phòng chống tham nhũng lãng phí

Đề nghị Chính phủ tiếp tục đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí tại các ngành, các cấp; đồng thời, có giải pháp quyết liệt, có chế tài xử lý mạnh mẽ hơn nữa nhằm ngăn chặn có hiệu quả các vụ án gây thất thoát lớn, điển hình như vụ án Vạn Thịnh Phát.

14. Về an ninh, quốc phòng, trật tự an toàn xã hội

Cử tri phản ánh, công tác bảo mật thông tin cá nhân hiện nay còn chưa chặt chẽ; thông tin cá nhân rất dễ dàng bị lộ lọt ra ngoài, ngay cả thông tin hành trình di chuyển của người dân. Cử tri kiến nghị cần có các giải pháp để quản lý và xử lý tình trạng này.

Cử tri đề nghị Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành có liên quan đẩy nhanh hơn nữa quá trình đồng bộ hóa dữ liệu căn cước công dân gắn chip đến các lĩnh vực nhằm tăng hiệu quả trong công tác quản lý, giải quyết thủ tục hành chính, giúp cho người dân hưởng lợi nhiều hơn từ việc đăng ký ứng dụng này.

Cử tri đề nghị có chế tài nâng mức xử phạt, quy trách nhiệm cụ thể đối với người đứng đầu địa phương không xử lý triệt để đối với các trường hợp vi phạm trật tự giao thông, trật tự đô thị.

Cử tri kiến nghị Chính phủ điều chỉnh các quy định của pháp luật về phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ như: phân loại cơ sở quản lý về phòng cháy chữa cháy; Hộ gia đình được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp,... tiếp tục hoàn thiện quy trình cấp phép xây dựng với cấp phép phòng cháy, chữa cháy. Đồng thời, thường xuyên chỉ đạo kiểm tra, rà soát đảm bảo công tác phòng cháy; tăng cường ngân sách, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục cho công tác phòng cháy, chữa cháy.

II. KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT, TRẢ LỜI KIẾN NGHỊ CỬ TRI GỬI TỚI KỲ HỌP THỨ 6, QUỐC HỘI KHÓA XV (do Ban Dân nguyện chuyển đến Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ).

Tổng hợp kết quả trả lời kiến nghị cử tri theo báo cáo của các bộ, cơ quan là 242 kiến nghị¹ và đã có văn bản trả lời 240/242² kiến nghị (đạt 99,2%). Trong đó đã giải quyết được 13/240 kiến nghị (chiếm 5,4%); giải trình, cung cấp thông tin đối với 212/240 kiến nghị (chiếm 88,3%); đang trong quá trình nghiên cứu, giải quyết 15/240 kiến nghị (chiếm 6,3%)³.

¹ Số lượng văn bản trả lời nhiều hơn số lượng kiến nghị được giao là do một số kiến nghị có nhiều nội dung được các Bộ, cơ quan tách ra để trả lời theo từng lĩnh vực cụ thể.

² Còn 02 kiến nghị đang được Bộ Tài chính rà soát, cập nhật kết quả xử lý.

³ Phụ lục I.

Kết quả tổng hợp giải quyết, trả lời kiến nghị cử tri như sau:

1. Các kiến nghị đã được giải quyết

Thông kê có 13/240 kiến nghị (chiếm 5,4%) đã được giải quyết thông qua hình thức ban hành văn bản. Diễn hình như:

- Luật Đất đai năm 2024.
- Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19/10/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế.
- Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng sử dụng và quản lý viên chức.
- Nghị định số 90/2023/NĐ-CP ngày 13/12/2023 của Chính phủ quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ
- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 28/12/2023 của Chính phủ quy định chính sách thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội
- Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.
- Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.
- Nghị định số 02/2024/NĐ-CP ngày 10/01/2024 của Chính phủ về việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam.
- Nghị định số 03/2024/NĐ-CP ngày 11/01/2024 của Chính phủ quy định về cơ quan thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành.
- Nghị định số 12/2024/NĐ-CP ngày 05/02/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất và Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng

4 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai

- Nghị định số 28/2024/NĐ-CP ngày 06/3/2024 của Chính phủ quy định chi tiết trình tự, thủ tục xét tặng, truy tặng “Huỷ chương Thanh niên xung phong về vàng” và việc khen thưởng tổng kết thành tích kháng chiến.

- Nghị định số 29/2024/NĐ-CP ngày 06/3/2024 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước

- Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp.

- Nghị định số 38/2024/NĐ-CP ngày 05/4/2024 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản.

- Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 03/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy trong tình hình mới.

- Công điện số 825/CD-TTg ngày 15/9/2023 của Thủ tướng Chính phủ triển khai thực hiện chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng về tăng cường công tác PCCC.

- Thông tư số 08/2023/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn tập sự hành nghề công chứng, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/11/2023 (thay thế Thông tư số 04/2015/TT-BTP).

2. Các kiến nghị đang trong quá trình xem xét, giải quyết

Thống kê có 15/240 kiến nghị (chiếm 6,3%), được các cơ quan trả lời đang trong quá trình nghiên cứu, giải quyết. Các kiến nghị này chủ yếu liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật nên cần thời gian để tổng kết, đánh giá, hoặc bố trí kinh phí để giải quyết.

3. Các phản ánh kiến nghị của cử tri được trả lời dưới dạng cung cấp thông tin, nội dung các văn bản quy phạm pháp luật

Thống kê có 212/240 kiến nghị (chiếm 88,3%) giải trình, cung cấp thông tin, trong đó có nhiều kiến nghị về cơ chế, chính sách hoặc các vấn đề cụ thể tại địa phương. Các Bộ, ngành đã cung cấp thông tin đầy đủ tới cử tri, điển hình như một số kiến nghị thuộc các lĩnh vực sau:

a) Về kế hoạch, tài chính

Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, dự báo, tham mưu phục vụ điều hành kinh tế - xã hội để kịp thời có phản ứng chính sách phù hợp, hiệu quả, chủ động, thích

ứng với tình hình, xu thế mới và điều chỉnh chính sách của các nước; tuyệt đối không chủ quan, lơ là, mất cảnh giác. Thực hiện hiệu quả các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy thị trường bất động sản, chứng khoán, trái phiếu doanh nghiệp, thị trường xuất khẩu lao động... là các nhiệm vụ trọng tâm được thể hiện qua các Nghị quyết tại các phiên họp Chính phủ thường kỳ.

Về giải ngân đầu tư công: Tại phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 02/2024, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo triển khai ngay hoạt động của 26 Tổ công tác do Thành viên Chính phủ làm Tổ trưởng ngay trong tháng 02 năm 2024 để nắm bắt tình hình, kịp thời tháo gỡ các khó khăn trong sản xuất kinh doanh và thực hiện các nhiệm vụ phát triển KTXH tại địa phương theo Quyết định số 435/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2023 và 05 Tổ công tác kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công tại các bộ, cơ quan trung ương và địa phương theo Quyết định số 235/QĐ-TTg ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tiếp tục rà soát các cơ chế, chính sách, quy định pháp luật để sửa đổi, bổ sung nhằm thúc đẩy tiến độ giải ngân vốn đầu tư công. Chủ động xây dựng kế hoạch triển khai, tiến độ giải ngân theo từng tháng, quý cho từng dự án; tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cá thể hóa trách nhiệm đi đôi với giám sát, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện và khen thưởng, kỷ luật kịp thời, nghiêm minh.

- Tiếp tục thực hiện chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, kịp thời, hiệu quả kết hợp đồng bộ, chặt chẽ, hài hòa với chính sách tài khoá mở rộng hợp lý, có trọng tâm, trọng điểm. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách nhà nước; triển khai chủ trương tiết kiệm chi thường xuyên 5% theo Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ và Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 04 tháng 01 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ.

- Thực hiện nghiêm túc, quyết liệt nhiệm vụ cơ cấu, sắp xếp lại, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả hoạt động, thúc đẩy đầu tư của doanh nghiệp nhà nước; trình ban hành Danh mục và thực hiện chuyển các đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần.

Về xử lý các cơ sở hạ tầng dư thừa chuyển đổi mục đích sử dụng sau khi sáp nhập các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã: Thực hiện Nghị quyết số 595/NQ-UBTVQH15 ngày 12/9/2022, Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30/7/2023, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Công điện số 557/CĐ-TTg ngày 18/6/2023, Công điện số 616/CĐ-TTg ngày 04/7/2023, Công điện số 771/CĐ-TTg ngày 29/8/2023 và Bộ Tài chính đã có Công văn số 9899/BTC-

QLCS ngày 15/9/2023, Công điện số 02/CĐ-BTC ngày 18/12/2023 đề nghị các Bộ, ngành, địa phương khẩn trương rà soát tài sản công, các cơ sở nhà, đất đang quản lý, sử dụng và căn cứ các hình thức xử lý tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP, Nghị định số 67/2021/NĐ-CP của Chính phủ để thực hiện sắp xếp lại, xử lý tài sản công, cơ sở nhà, đất đảm bảo quản lý, sử dụng hiệu quả, tránh lãng phí, tiêu cực, tham nhũng.

Các Bộ, ngành, đơn vị có tài sản, nhà, đất, dôi dư khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính phải chủ động, quyết liệt trong việc kê khai, đề xuất, lập phương án sắp xếp, xử lý trụ sở, tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý thực hiện sắp xếp. Đồng thời, Bộ Tài chính đã chủ động nghiên cứu xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 167/2017/NĐ-CP, Nghị định số 67/2021/NĐ-CP theo hướng tăng cường phân cấp thẩm quyền trong lập, phê duyệt, quyết định xử lý nhà, đất.

b) Về sản xuất, kinh doanh, quản lý thị trường

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo các Bộ, ngành và địa phương thúc đẩy mạnh mẽ và làm mới các động lực tăng trưởng truyền thống (đầu tư, tiêu dùng, xuất khẩu), đồng thời tạo thuận lợi, khai thác hiệu quả các động lực tăng trưởng mới từ chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn, các ngành, lĩnh vực mới nổi... Đẩy mạnh phát triển sản xuất công nghiệp, xây dựng, bảo đảm tiến độ thực hiện các công trình, dự án; kiên quyết không để thiếu điện, xăng dầu phục vụ sản xuất kinh doanh và tiêu dùng. Phát triển mạnh các ngành dịch vụ có tiềm năng, lợi thế, ứng dụng công nghệ, có giá trị gia tăng cao; thực hiện đồng bộ các giải pháp phân đầu giảm chi phí logistics;

Về bình ổn giá: Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo điều hành giá, Bộ Công Thương và các Bộ, cơ quan đã thường xuyên triển khai các biện pháp sau:

- Phối hợp với các địa phương theo dõi sát diễn biến thị trường, kịp thời đề xuất các giải pháp bảo đảm cân đối cung cầu hàng hóa thiết yếu.

- Chỉ đạo và đôn đốc các địa phương triển khai Chương trình bình ổn thị trường đối với các mặt hàng thiết yếu, tập trung vào những giai đoạn thị trường thường có biến động lớn như các tháng cuối năm và dịp Tết Nguyên đán. Thông qua các chính sách ưu đãi về tiếp cận vốn vay, nguồn hàng các doanh nghiệp tham gia Chương trình bình ổn thị trường đã dự trữ hàng hóa thiết yếu bảo đảm nguồn cung đáp ứng đủ nhu cầu trong những giai đoạn tiêu dùng cao điểm với giá ổn định, hợp lý góp phần ổn định thị trường, bảo đảm an sinh xã hội.

- Phối hợp với các Bộ ngành trong việc tham mưu điều hành giá các mặt hàng do nhà nước quản lý giá, trong đó có mặt hàng xăng dầu nhằm bảo đảm kiểm soát lạm phát chung theo mục tiêu đề ra.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về công tác bảo đảm nguồn cung các hàng hóa thiết yếu để tạo tâm lý yên tâm cho người dân, tránh hiện tượng đầu cơ, tích trữ gây bất ổn thị trường.

Về quy chuẩn, tiêu chuẩn, yêu cầu kỹ thuật riêng, cụ thể cho trạm nạp, thay thế pin cho các phương tiện chạy bằng điện: Tại Quyết định số 1658/QĐ-TTg ngày 01/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Khoa học và Công nghệ hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) cho xe điện, Bộ Khoa học và Công nghệ đã thành lập các Ban kỹ thuật Tiêu chuẩn quốc gia liên quan đến hoạt động xây dựng tiêu chuẩn trạm sạc xe điện gồm: (1) Ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia TCVN/TC/E1 Máy điện và khí cụ điện; (2) Ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia TCVN/TC/E16 Hệ thống truyền điện cho xe điện. Các Ban kỹ thuật được thành lập, hoạt động theo mô hình, tổ chức, hoạt động của Tổ chức Tiêu chuẩn hoá quốc tế (ISO) và Ủy ban kỹ thuật điện quốc tế (IEC), tuân thủ nguyên tắc, thông lệ quốc tế trong xây dựng tiêu chuẩn.

Đến nay, Bộ Khoa học và Công nghệ đã xây dựng, công bố 11 Tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN) về trạm sạc xe điện, trong đó có 09 TCVN về trạm sạc xe điện và 02 TCVN về hoán đổi pin xe điện. Các tiêu chuẩn này được xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tương đương tiêu chuẩn quốc tế của Tổ chức Tiêu chuẩn hoá quốc tế (ISO), Ủy ban kỹ thuật điện quốc tế (IEC).

Bộ Khoa học và Công nghệ đang tiếp tục xây dựng 18 TCVN liên quan đến trạm sạc xe điện và các thiết bị điện liên quan như đầu sạc, dây cáp sạc, thiết bị đo đếm điện năng,... Đồng thời, để đảm bảo kiểm soát thiết bị đo điện năng sạc pin xe điện, Bộ Khoa học và Công nghệ đã xây dựng dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 23/2013/TT-BKHHCN ngày 26/9/2013 quy định về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2 với nội dung bổ sung “Thiết bị đo điện năng sạc pin xe điện” vào Danh mục phương tiện đo nhóm 2.

c) Về giao thông vận tải, xây dựng

Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành và địa phương tập trung triển khai thực hiện quyết liệt, hiệu quả các giải pháp đột phá về phát triển đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng, nhất là các công trình hạ tầng chiến lược về giao thông. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình, dự án giao thông quan trọng quốc gia, trọng điểm như: sân bay, cảng biển, đường cao tốc, dự án liên vùng, liên tỉnh.

Các bộ quản lý ngành, lĩnh vực theo phân công và các địa phương liên quan có phương án bảo đảm vật liệu xây dựng, đất, đá, cát... đáp ứng đầy đủ, kịp thời nhu cầu của các dự án, nhất là các dự án giao thông quan trọng quốc gia có tính liên vùng; hướng dẫn các bộ, địa phương về quy trình cấp phép mỏ, khai thác vật liệu đá, cát, sỏi, cát biển cho dự án đầu tư công, bảo đảm nhanh, hiệu quả, đúng quy định pháp luật.

Về nghiên cứu để đầu tư hiệu quả tuyến đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam: Ngày 28/02/2023, Bộ Chính trị đã ban hành Kết luận số 49-KL/TW, trong đó đã định hướng “Nghiên cứu, phân tích, đánh giá kỹ lưỡng, chặt chẽ, toàn diện, kết hợp tham khảo kinh nghiệm quốc tế để lựa chọn phương án đầu tư, công nghệ, kỹ thuật, vốn... xây dựng tuyến đường sắt tốc độ cao hiện đại, đồng bộ, khả thi, hiệu quả, có tầm nhìn chiến lược dài hạn, phát huy được các lợi thế tiềm năng của đất nước, phù hợp với xu hướng phát triển của thế giới”.

Tại Quyết định số 1143/QĐ-TTg ngày 03/10/2023, Thủ tướng Chính phủ đã thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng, thực hiện Đề án chủ trương đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam và các dự án đường sắt quan trọng quốc gia với các thành viên bao gồm đại diện các bộ, ngành liên quan; Tại Nghị quyết số 178/NQ-CP ngày 31/10/2023, Chính phủ đã ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 49-KL/TW của Bộ Chính trị để chỉ đạo các bộ, ngành và địa phương liên quan nghiên cứu thực hiện, trong đó giao Bộ Giao thông vận tải chủ trì phối hợp với các bộ, cơ quan và địa phương tổ chức tham khảo kinh nghiệm một số nước trên thế giới về phát triển đường sắt tốc độ cao để nghiên cứu đề xuất đầu tư đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam hiệu quả.

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Giao thông vận tải tổ chức nghiên cứu, đánh giá kỹ lưỡng, toàn diện, tổng hợp kinh nghiệm phát triển đường sắt tốc độ cao trên thế giới để hoàn thiện Đề án chủ trương đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam và Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi Dự án.

Về bố trí dân cư tại các địa phương: Bộ Xây dựng thông tin đến cử tri: Hiện nay, có 03 quy hoạch liên quan đến việc bố trí dân cư bao gồm: Quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh theo Luật Quy hoạch năm 2017, Quy hoạch sử dụng đất theo Luật Đất đai và Quy hoạch xây dựng (bao gồm đô thị và nông thôn) theo Luật Quy hoạch đô thị năm 2009 và Chương II Luật Xây dựng năm 2014. Theo Nghị định số 52/2022/NĐ-CP ngày 08/8/2022 của Chính phủ, Bộ Xây dựng là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về Quy hoạch xây dựng.

Sau 14 năm thi hành Luật Quy hoạch đô thị, 09 năm thi hành Luật Xây dựng, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về quy hoạch đô thị, nông thôn đến nay đã cơ bản được ban hành đầy đủ, tạo cơ sở pháp lý quan trọng để tổ chức triển

khai thực hiện công tác quy hoạch, phát triển đô thị, nông thôn và khu chức năng, khai thác hiệu quả sử dụng đất, góp phần nâng cao chất lượng không gian, kiến trúc, cảnh quan, môi trường sống của người dân, đóng góp vai trò quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội, phát triển đô thị - nông thôn, tạo lập môi trường sống, đáp ứng nhu cầu của nhân dân. *Quy hoạch xây dựng đã tính toán đến vấn đề bố trí dân cư mang tính vĩ mô và có tính hệ thống và tính đến việc bố trí dân cư phù hợp với phong tục tập quán của người dân từng vùng, từng địa phương:*

Tuy nhiên, thực tế hiện nay vẫn có tình trạng bố trí dân cư không phù hợp với quy hoạch được duyệt hoặc việc bố trí lại các khu dân cư hiện hữu theo quy hoạch được duyệt chậm triển khai theo quy hoạch. Trong thời gian tới, Bộ Xây dựng sẽ tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc các địa phương để khắc phục tình trạng này.

d) Về nông nghiệp và phát triển nông thôn

Chính phủ chỉ đạo thúc đẩy phát triển mạnh mẽ sản xuất nông nghiệp, nâng cao chất lượng gắn với phát triển thị trường, thúc đẩy mạnh mẽ xuất khẩu nông sản. Bảo đảm tuyệt đối an ninh lương thực quốc gia; đồng thời bảo đảm xuất khẩu gạo bền vững, hiệu quả, góp phần bảo đảm an ninh lương thực toàn cầu. Nâng cao chất lượng công tác dự báo, cảnh báo; theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết, kịp thời cung cấp thông tin đến người dân, cơ quan chức năng để tổ chức chỉ đạo phương án sản xuất nông nghiệp phù hợp và chủ động cung cấp nước tưới, phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi. Thực hiện hiệu quả kế hoạch trồng rừng, tăng cường bảo vệ, phòng cháy, chữa cháy rừng.

Về quản lý giá cả: Chính phủ đã ban hành các Nghị quyết, Chỉ thị về các nhiệm vụ, giải pháp tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công; khuyến khích thu hút các nguồn lực đầu tư vào sản xuất, kinh doanh nông nghiệp để người dân có nhiều lựa chọn sản phẩm tốt, giá cả hợp lý; yêu cầu các cơ sở sản xuất kinh doanh công khai niêm yết giá theo quy định; đồng thời tăng cường các hoạt động thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định trong sản xuất, kinh doanh, lưu thông, sử dụng vật tư nông nghiệp cấu thành giá sản phẩm; xử lý nghiêm các hành vi gom hàng, đầu cơ, trục lợi; tạo điều kiện thuận lợi các hoạt động nhập khẩu để đảm bảo nguồn cung, ổn định giá cả thị trường;

Minh bạch thông tin thị trường qua việc xây dựng “Bản tin thông tin thị trường nông sản” đăng tải công khai trên Website đồng thời gửi 63 tỉnh, thành phố, các doanh nghiệp, hiệp hội, cơ quan truyền thông báo chí. Định kỳ hàng tháng báo cáo đầy đủ, kịp thời Bộ Công Thương (Thường trực Tổ điều hành thị trường trong nước) thông tin về tình hình sản xuất, diễn biến giá các mặt hàng

nông sản; dự báo nhu cầu và đề xuất các giải pháp đáp ứng cung cầu góp phần bình ổn giá các mặt hàng nông, lâm, thủy sản;

Bộ Công Thương đã phối hợp với Bộ Tài chính xây dựng Nghị định quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều Luật Giá số 16/2023/QH15 nhằm góp phần giải quyết một số bất cập, đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ trong tổ chức và triển khai hoạt động quản lý, điều tiết giá của các cơ quan trung ương và địa phương.

Về kiểm tra, ngăn chặn buôn bán phân bón giả, thuốc bảo vệ thực vật (BVTV) giả: Công tác quản lý phân bón, thuốc BVTV luôn được Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương quan tâm từ việc rà soát hoàn thiện thể chế đến tổ chức thực hiện, kiểm tra, kiểm soát và xử lý vi phạm. Đến nay, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật phục vụ công tác quản lý đã được xây dựng cơ bản hoàn thiện, đồng bộ từ Luật, Nghị định đến các Thông tư hướng dẫn. Trong đó Bộ Nông nghiệp và PTNT đã triển khai nhiều giải pháp đồng bộ nhằm quản lý, kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ thuốc BVTV, phân bón từ khâu khảo nghiệm, đăng ký, công nhận lưu hành, sản xuất, buôn bán đến sử dụng thuốc BVTV và phân bón. Nhờ đó, công tác quản lý thuốc BVTV, phân bón đã được thực hiện chặt chẽ ở tất cả các khâu, đặc biệt là đã tạo căn cứ pháp lý cho việc xem xét loại bỏ các loại thuốc BVTV, phân bón có hiệu quả thấp, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người, môi trường sinh thái.

Để nâng cao hiệu quả trong hoạt động thanh tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý vi phạm, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Nông nghiệp và PTNT, cơ quan công an, quản lý thị trường tăng cường phối hợp chặt chẽ, triển khai đồng bộ, quyết liệt công tác thanh kiểm tra, điều tra, giám sát việc sản xuất, kinh doanh, lưu thông và sử dụng vật tư nông nghiệp; triệt phá dứt điểm các đường dây buôn lậu, ngăn chặn tình trạng sản xuất, kinh doanh phân bón, thuốc BVTV giả, kém chất lượng, không rõ nguồn gốc, xuất xứ, vi phạm sở hữu trí tuệ lưu thông trên thị trường. Đồng thời triển khai các chương trình phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội về truyền thông, giáo dục và giám sát thực thi pháp luật về quản lý chất lượng phân bón, thuốc BVTV.

Về đề nghị vốn cho các địa phương để xây dựng nông thôn mới: Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ đã quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, trong đó:

- Khoản 4 Điều 3 Mục I, quy định: “Hỗ trợ các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới tiếp tục hoàn thiện các tiêu chí nông thôn mới đã đạt chuẩn nhưng mức đạt

chuẩn của một số chỉ tiêu còn chưa cao để nâng cao chất lượng các tiêu chí và bảo đảm bền vững. Các tỉnh chủ động cân đối nguồn vốn ngân sách địa phương và huy động các nguồn lực hợp pháp để thực hiện mục tiêu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu”.

- Khoản 3 Điều 7 Mục 2, quy định: “Ngân sách địa phương tập trung đầu tư, hỗ trợ cho các xã, huyện phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu, cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới trong giai đoạn 2021 - 2025 theo quy định”.

Giai đoạn 2021-2025, nguồn vốn ngân sách Trung ương được phân bổ hỗ trợ các địa phương thực hiện Chương trình chỉ đáp ứng khoảng 35% nhu cầu, chỉ bằng khoảng 65% so với giai đoạn 2016-2020. Để hoàn thiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, theo quy định của Thủ tướng Chính phủ đã quyết định các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chủ động bố trí nguồn vốn ngân sách địa phương và huy động các nguồn lực hợp pháp để thực hiện.

đ) Về quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

Về triển khai nhiệm vụ khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường và hải đảo: Ngày 03 tháng 4 năm 2023, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 48/NQ-CP của Chính phủ phê duyệt Chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Nghị quyết số 48/NQ-CP). Trong Danh mục nhiệm vụ tại Phụ lục của Nghị quyết số 48/NQ-CP có 18 nhiệm vụ thì 07 nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện. Các nhiệm vụ còn lại được giao nhiệm vụ cho các Bộ, cơ quan, trong đó 08 nhiệm vụ do Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì thực hiện. Bộ Tài nguyên và Môi trường đã có văn bản gửi các Bộ, cơ quan liên quan và giao nhiệm vụ cho các đơn vị trực thuộc khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện.

Về nghiên cứu, xem xét ban hành cơ chế, chính sách đặc thù, phù hợp đối với từng vùng, miền, để phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của từng địa phương ven biển, Bộ Tài nguyên và Môi trường thông tin:

- Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã chỉ rõ 05 chủ trương lớn, trong đó chủ trương về “Phát triển các vùng biển dựa trên lợi thế về điều kiện tự nhiên, hài hoà giữa bảo tồn và phát triển” xác định các vùng biển theo hướng phát triển gồm:

+ Vùng biển và ven biển phía Bắc (Quảng Ninh - Ninh Bình): tiếp tục xây dựng khu vực Hải Phòng - Quảng Ninh trở thành trung tâm kinh tế biển; là cửa ngõ, động lực phát triển vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ gắn với cảng quốc tế Lạch Huyện; phát triển Quảng Ninh trở thành trung tâm du lịch quốc gia kết nối với các trung tâm du lịch quốc tế lớn của khu vực và thế giới.

+ Vùng biển và ven biển Bắc Trung Bộ, Duyên hải Trung Bộ (Thanh Hoá - Bình Thuận): phát triển các cảng biển nước sâu trung chuyển quốc tế, cảng biển chuyên dụng gắn với các khu liên hợp công nghiệp, dầu khí, điện, năng lượng tái tạo, công nghiệp sạch; phát triển các trung tâm du lịch lớn; nuôi trồng, khai thác, chế biến hải sản, dịch vụ hậu cần và hạ tầng nghề cá.

+ Vùng biển và ven biển Đông Nam Bộ (Bà Rịa - Vũng Tàu - Thành phố Hồ Chí Minh): phát triển cảng biển container quốc tế, dịch vụ hậu cần cảng biển, dịch vụ bảo đảm an toàn hàng hải, công nghiệp khai thác, chế biến dầu khí, công nghiệp hỗ trợ và các dịch vụ ngành Dầu khí.

+ Vùng biển và ven biển Tây Nam Bộ (Tiền Giang - Cà Mau - Kiên Giang): tập trung xây dựng phát triển Phú Quốc thành trung tâm dịch vụ, du lịch sinh thái biển mạnh mang tầm quốc tế; phát triển công nghiệp khí, chế biến khí, điện khí, năng lượng tái tạo, nuôi trồng, khai thác hải sản, dịch vụ hậu cần, hạ tầng nghề cá; kết nối với các trung tâm kinh tế lớn trong khu vực và thế giới.

- Ngoài ra, trong năm 2022, Bộ Chính trị đã ban hành 06 Nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của 06 Vùng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, gồm: Trung du, miền núi Bắc Bộ; Đồng bằng sông Cửu Long; vùng Tây Nguyên; vùng Đông Nam Bộ; vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ và vùng đồng bằng sông Hồng. Các Nghị quyết nêu trên đã xác định việc phát triển các vùng phải phù hợp với các chiến lược, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cả nước, bảo đảm thống nhất với quy hoạch quốc gia, phù hợp với Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển, Chiến lược tăng trưởng xanh quốc gia, thích ứng với biến đổi khí hậu,...; đồng thời phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của từng vùng, địa phương, trong đó có các địa phương ven biển.

Về đề nghị nghiên cứu, cho phép xây dựng tạm trên đất nông nghiệp: Luật Đất đai năm 2024 đã bổ sung quy định người sử dụng đất nông nghiệp được chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, được sử dụng một diện tích đất để xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp (Điều 178). Đồng thời, cho phép người sử dụng đất nông nghiệp được kết hợp với thương mại, dịch vụ, chăn nuôi, trồng cây dược liệu... nhưng không được làm thay đổi loại đất đã được xác định theo quy định của Luật Đất đai (Điều 218).

e) Về công tác xây dựng và thực thi các quy định của pháp luật

Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Tư pháp trả lời đầy đủ các kiến nghị của cử tri về các vấn đề liên quan đến công tác xây dựng, tổ chức thi hành pháp luật thuộc lĩnh vực Tư pháp, trong đó kể đến như: hướng dẫn cụ thể đối với Điều 27, 28 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; đề xuất các giải pháp tiếp tục nâng cao chất lượng trong công tác xây dựng thể chế; tăng cường kỷ cương, kỷ luật, trách nhiệm trong công tác xây dựng pháp luật, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu; Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật thuộc trách nhiệm nhằm phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các quy định mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập hoặc không còn phù hợp với thực tiễn; tăng cường công tác tự kiểm tra, kiểm tra văn bản theo thẩm quyền, nâng cao hiệu quả việc xử lý văn bản trái pháp luật. Gắn kết chặt chẽ các hoạt động kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật với công tác xây dựng và theo dõi tình hình thi hành pháp luật để góp phần nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả của hệ thống pháp luật.

Ngay khi kết thúc các kỳ họp của Quốc hội, Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ rà soát nội dung giao quy định chi tiết tại dự thảo luật, pháp lệnh, nghị quyết để trình Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục và phân công cơ quan soạn thảo văn bản quy định chi tiết. Trên cơ sở kết quả các kỳ họp, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành các quyết định để chỉ đạo, yêu cầu các bộ, cơ quan ngang bộ chủ động rà soát, phân công chủ trì và xác định rõ trách nhiệm của từng đơn vị, cá nhân trong soạn thảo, trình các dự án, dự thảo văn bản; thực hiện nghiêm các giải pháp đã được Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đề ra; không xem xét đề nghị xin lùi tiến độ trình, ban hành văn bản, nhất là các văn bản quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh; đẩy nhanh tiến độ, bảo đảm chất lượng và khắc phục cơ bản tình trạng chậm, nợ ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành.

Bên cạnh đó, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và báo cáo Chính phủ về tình hình xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết tại các phiên họp Chính phủ thường kỳ và phiên họp chuyên đề xây dựng pháp luật; công khai tình hình soạn thảo và chậm, nợ ban hành văn bản trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ và của Bộ Tư pháp; thường xuyên có văn bản đôn đốc công tác triển khai thi hành luật, pháp lệnh. Đồng thời, Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Tư pháp chủ trì tổ chức các buổi làm việc, kiểm tra liên ngành tại một số bộ, cơ quan ngang bộ và tổ chức các cuộc họp với các bộ, cơ quan ngang bộ nhằm trao đổi, thảo luận, đề ra các biện pháp xử lý một số khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện công tác.

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong công tác xây dựng pháp luật. Tại các Nghị quyết Chính phủ về phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật đều nhấn mạnh kỷ luật, kỷ cương và trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác xây dựng pháp luật, đặc biệt tại Chỉ thị số 43/CT-TTg ngày 11/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật; Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ về một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật nhằm ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ, đã nêu rất rõ về kỷ luật, kỷ cương và trách nhiệm của các trưởng ngành, chủ tịch UBND cấp tỉnh trong công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định về Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 6 (Quyết định số 19/QĐ-TTg ngày 08/01/2024); Kế hoạch triển khai thi hành Luật Căn cước (Quyết định số 175/QĐ-TTg ngày 14/02/2024), Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở (Quyết định số 176/QĐ-TTg ngày 14/02/2024) và dự kiến sẽ ban hành kế hoạch triển khai thi hành Luật Đất đai trong thời gian tới. Bộ trưởng Bộ Công an đã ban hành kế hoạch thực hiện Luật Căn cước; Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

Các bộ, cơ quan ngang bộ đã nghiêm túc triển khai thực hiện các nhiệm vụ Chính phủ được giao tại các Nghị quyết của Quốc hội được thông qua tại Kỳ họp thứ 6, bảo đảm chất lượng, tiến độ theo quy định.

Về kiến nghị kiên quan đến việc sửa đổi Luật Giám định tư pháp, Bộ Tư pháp đã ban hành Quyết định số 2112/QĐ-BTP ngày 29/8/2023 ban hành Kế hoạch tổng kết tình hình triển khai, thực hiện Luật Giám định tư pháp, Đề án tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp (Đề án 250). Đồng thời, Bộ Tư pháp đã có văn bản đề nghị các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan tiến hành tố tụng cấp Trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện việc tổng kết Luật Giám định tư pháp và Đề án 250. Bên cạnh đó, ngày 06/9/2023, Chính phủ đã có Báo cáo 437/BC-CP gửi Ủy ban Thường vụ Quốc hội về kết quả rà soát, đề xuất việc bổ sung nhiệm vụ lập pháp mới, trong đó, có đề xuất dự kiến việc sửa đổi Luật Giám định tư pháp vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025 - 2026.

g) Về tổ chức bộ máy nhà nước và cải cách hành chính, tiền lương

Về việc điều chỉnh tăng lương: Căn cứ Kết luận số 64-KL/TW ngày 18/10/2023 của Hội nghị Trung ương 8 khóa XIII về kinh tế - xã hội năm 2023 -

2024 và Nghị quyết số 104/2023/QH15 ngày 10/11/2023 của Quốc hội khóa XV về dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 thì từ ngày 01/7/2024 thực hiện cải cách chính sách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Hội nghị Trung ương 7 Khóa XII. Theo nhiệm vụ được phân công, Bộ Nội vụ sẽ phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan xây dựng trình cấp có thẩm quyền và triển khai thực hiện đồng bộ các nội dung cụ thể của chế độ tiền lương mới (trong đó có nội dung về thang, bậc lương, phụ cấp lương như ý kiến cử tri nêu) đối với cán bộ, công chức, viên chức bảo đảm theo đúng Nghị quyết số 27-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 7 khóa XII để khắc phục những bất cập về chế độ tiền lương hiện nay, nhằm cải thiện đời sống của đại đa số cán bộ, công chức, viên chức và những người hưởng lương; mặt khác, theo chức năng được Chính phủ phân công, các cơ quan liên quan sẽ trình Chính phủ triển khai đồng bộ 2 các giải pháp để kiềm chế lạm phát, bình ổn giá cả hàng hóa thị trường, nâng cao đời sống cán bộ, công chức, viên chức và người hưởng lương khi thực hiện cải cách chính sách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW.

Về bố trí, sắp xếp đội ngũ theo đề án vị trí việc làm và thăng hạng chức danh nghề nghiệp: Khoản 16 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP1 quy định về tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng: “Đáp ứng yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ và yêu cầu khác của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng. Trường hợp tại thời điểm xét thăng hạng mà Bộ quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành chưa ban hành quy định nội dung, chương trình, hình thức, thời gian bồi dưỡng theo quy định tại khoản 1 Điều 64 Nghị định này thì không phải đáp ứng yêu cầu về chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp”.

Về tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước: Căn cứ quy định của luật, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ ban hành các nghị định và Bộ trưởng các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực ban hành thông tư hướng dẫn, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành các quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan hành chính nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện và các cơ quan liên quan. Theo đó, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan quản lý nhà nước từ Trung ương đến địa phương được phân định rõ ràng, không chồng chéo, phát huy được hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực và địa phương. Chính phủ có nhiều Nghị quyết và Thủ tướng Chính phủ có nhiều công điện chỉ đạo rà soát thể chế, đơn giản hóa thủ tục hành chính, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước, lấy quyền và lợi ích chính đáng của người dân và doanh nghiệp làm trọng tâm, bảo đảm phát huy tính chủ động, sáng tạo, đề cao tinh thần, trách nhiệm của từng cấp, từng ngành, nhất là người đứng đầu, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

Về cải cách thủ tục hành chính: Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ

đạo các Bộ, ngành triển khai đồng bộ, khẩn trương Kế hoạch cải cách thủ tục hành chính trọng tâm năm 2024; đổi mới mạnh mẽ, toàn diện việc giải quyết thủ tục hành chính theo Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ và Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ; phấn đấu đến cuối năm 2024 hoàn thành việc số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ.

Tiếp tục triển khai hiệu quả Đề án 06 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11 tháng 02 năm 2024 và công tác cải cách thủ tục hành chính; tập trung cấu trúc lại quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trên cơ sở liên thông điện tử, tái sử dụng dữ liệu để cung cấp các dịch vụ công trực tuyến liên thông toàn trình theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, tạo sự chuyển biến thực chất trong việc cung cấp dịch vụ công, giảm phiền hà, thời gian, chi phí cho người dân, doanh nghiệp. Tăng cường chia sẻ cơ sở dữ liệu chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý theo thời gian thực để Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các cơ quan trung ương và địa phương khai thác, phân tích phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, hỗ trợ ra quyết định.

Thủ tướng Chính phủ đã thành lập Tổ công tác cải cách thủ tục hành chính do Phó Thủ tướng làm Tổ trưởng để chỉ đạo đôn đốc các Bộ, ngành, địa phương thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp về cải cách thủ tục hành chính, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và nâng cao năng lực phản ứng chính sách.

h) Về dạy nghề, lao động, việc làm và an sinh xã hội

Công tác bảo đảm an sinh xã hội, được các cấp, các ngành, các địa phương quan tâm, thực hiện kịp thời, đúng đối tượng, đúng chế độ, không trùng lặp và có đổi mới; chú trọng các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, tri ân, nghĩa tình đối với thương binh, gia đình liệt sĩ, Mẹ Việt Nam anh hùng, người có công với cách mạng...; thực hiện hiệu quả, thiết thực các chính sách hỗ trợ người cao tuổi, các đối tượng bảo trợ xã hội, có hoàn cảnh khó khăn. Theo dõi, nắm bắt tình hình lao động, bảo đảm người lao động được chi trả đầy đủ lương, tiền thưởng; kịp thời hỗ trợ doanh nghiệp khắc phục tình trạng thiếu lao động, không để đứt gãy nguồn cung lao động; chú trọng phát triển đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực, ngành, nghề mới, nổi trội (như chip bán dẫn, hydrogen, tín chỉ các bon...), đáp ứng nhu cầu nhân lực phục vụ sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

Để giảm tỷ lệ thất nghiệp của thanh niên, khắc phục sự mất cân đối cung - cầu lao động tại các ngành thiết yếu như y tế, giáo dục, trong thời gian qua, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế đã triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

(i) Chỉ đạo, định hướng các cơ sở đào tạo nâng cao chất lượng thực hiện tốt việc

gắn kết giữa đào tạo với thị trường lao động, với các đơn vị, cơ quan, doanh nghiệp thông qua việc ký kết hợp đồng hợp tác trong tuyển sinh, tổ chức đào tạo và giải quyết việc làm cho sinh viên tốt nghiệp; (ii) Triển khai kịp thời các chính sách hỗ trợ đặc thù cho ngành y tế, giáo dục; khuyến khích các địa phương có chính sách thu hút cán bộ, nhân viên y tế làm việc tại y tế cơ sở và trong lĩnh vực y tế dự phòng; tiếp tục gắn việc xác định nhu cầu đào tạo giáo viên của địa phương thông qua việc cấp kinh phí từ ngân sách địa phương, hạn chế tối đa thừa giáo viên, quy định cơ chế địa phương đặt hàng, giao nhiệm vụ việc đào tạo giáo viên để tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp về làm việc tại địa phương,...; (iii) Thực hiện hiệu quả cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực y tế, giáo dục theo đúng các quy định của Chính phủ; (iv) Nâng cao chất lượng công tác thông tin, dự báo thị trường lao động, ưu tiên các hoạt động giao dịch việc làm, kết nối cung - cầu lao động trong lĩnh vực, địa bàn đang có sự mất cân đối; (v) Tăng cường hỗ trợ vay vốn tạo việc làm qua Quỹ quốc gia về việc làm và các nguồn tín dụng ưu đãi khác, góp phần giải quyết việc làm cho sinh viên tốt nghiệp...

Về đảm bảo quyền lợi về BHXH của người lao động trong các đơn vị, doanh nghiệp đang nợ đóng BHXH, chậm đóng BHXH, đặc biệt là các doanh nghiệp phá sản, đang làm thủ tục phá sản, ngừng hoạt động, rút giấy phép kinh doanh hoặc không còn người đại diện theo pháp luật, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, đã chỉ đạo và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã hướng dẫn BHXH Việt Nam theo hướng: (i) giải quyết chế độ BHXH đối với trường hợp đã đủ điều kiện (lương hưu, BHXH một lần, tử tuất); (ii) xác nhận thời gian đã đóng BHXH để người lao động tiếp tục tham gia tại đơn vị mới hoặc bảo lưu thời gian đã đóng BHXH. Đồng thời, đề nghị BHXH Việt Nam tăng cường thực hiện biện pháp hạn chế tình trạng chậm đóng BHXH, BHTN và đảm bảo chế độ cho người lao động.

Chính phủ đã trình Quốc hội dự án Luật BHXH (sửa đổi). Dự thảo Luật BHXH (sửa đổi) đã sửa đổi, bổ sung nhiều biện pháp xử lý, chế tài xử lý tình trạng chậm đóng, trốn đóng BHXH. Ngoài ra, để nâng cao trách nhiệm của người sử dụng lao động, đảm bảo quyền lợi cho người lao động, dự thảo Luật BHXH (sửa đổi) đã bổ sung trách nhiệm của người sử dụng lao động phải bồi thường cho người lao động nếu không tham gia hoặc tham gia BHXH bắt buộc không đầy đủ, kịp thời mà gây thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động.

Về chính sách vay vốn ưu đãi để mua, thuê mua nhà ở xã hội, xây dựng mới hoặc cải tạo sửa chữa nhà để ở: Ngày 10/5/2023, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 486/QĐ-TTg về mức lãi suất cho vay ưu đãi tại Ngân hàng Chính sách xã hội áp dụng đối với các khoản vay có dư nợ để mua, thuê mua nhà ở xã hội, xây dựng mới hoặc cải tạo sửa chữa nhà để ở. Theo đó, mức lãi suất cho vay ưu đãi tại Ngân hàng Chính sách xã hội áp dụng đối với các khoản vay có dư nợ

để mua, thuê mua nhà ở xã hội, xây dựng mới hoặc cải tạo sửa chữa nhà để ở theo quy định tại Điều 16 của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội, khoản 10 Điều 1 của Nghị định số 49/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP là 4,8%/năm.

Thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội: theo báo cáo của Ngân hàng Chính sách xã hội, đối với việc cho vay khách hàng cá nhân, hộ gia đình để mua, thuê mua nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân; xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở theo chính sách về nhà ở xã hội theo quy định tại Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ; Nghị định số 49/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ và các văn bản có liên quan (tổng nguồn vốn cho vay tối đa là 15.000 tỷ đồng) thì đến hết tháng 12/2023, dư nợ NHCSXH đạt 9.800 tỷ đồng với 25.581 khách hàng thuộc đối tượng được vay.

Tại kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV đã biểu quyết thông qua dự án Luật Nhà ở (sửa đổi), có hiệu lực từ ngày 01/01/2025. Theo đó, đối tượng là người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ thuộc trường hợp được hỗ trợ cải thiện nhà ở theo quy định của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội, được Ngân hàng chính sách xã hội cho vay vốn ưu đãi với lãi suất thấp và thời hạn cho vay dài hạn thông qua việc cấp vốn từ ngân sách cho Ngân hàng chính sách xã hội để thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình đầu tư công về nhà ở và xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong từng thời kỳ.

i) Về y tế, an toàn vệ sinh thực phẩm

Về kiến nghị quy định hỗ trợ bảo hiểm y tế và bảo hiểm xã hội: Những đối tượng chính sách xã hội đã được nhà nước mua thẻ bảo hiểm y tế được Nhà nước đóng (100%); người thuộc hộ gia đình cận nghèo được ngân sách nhà nước hỗ trợ 70% mức đóng; người thuộc hộ gia đình nông, lâm, ngư và diêm nghiệp có mức sống trung bình được ngân sách nhà nước hỗ trợ tối thiểu 30% mức đóng; trường hợp tham gia bảo hiểm y tế theo hộ gia đình được giảm trừ dần từ thành viên thứ hai trở đi (người thứ hai, thứ ba, thứ tư thứ năm đóng lần lượt bằng 70%, 60%, 50%, 40% mức đóng của người thứ nhất) khi tất cả thành viên hộ gia đình tham gia bảo hiểm y tế. Tuy nhiên, theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế hiện nay, chưa có hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho người hoạt động không chuyên trách ở xóm, tổ dân phố. Để hỗ trợ cho các đối tượng này, ngày 19/10/2023, Bộ Y tế đã tham mưu xây dựng và trình Chính phủ ban hành Nghị định số 75/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính

phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế; theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 1: “Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ khả năng ngân sách của địa phương và các nguồn kinh phí hợp pháp khác trình hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho các đối tượng không được hưởng mức hỗ trợ theo quy định”.

Về phản ánh tình trạng có quá nhiều đoàn cùng đến kiểm tra một cơ sở về cùng nội dung trong cùng một thời điểm, gây phiền hà cho các đơn vị, hộ sản xuất, kinh doanh trong công tác an toàn thực phẩm, Bộ Y tế cho biết: Nguyên tắc xử lý chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động thanh tra đã được quy định tại Điều 55 Luật Thanh tra và nguyên tắc kiểm tra được quy định tại Điều 3 Thông tư số 48/2015/TT-BYT ngày 01/12/2015 của Bộ Y tế quy định hoạt động kiểm tra an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế; được sửa đổi bổ sung tại Khoản 2, Điều 5 Thông tư số 17/2023/TT-BYT ngày 25/9/2023 sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ Y tế ban hành.

Để tránh chồng chéo trong công tác thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm theo quy định, hằng năm, Bộ Y tế xây dựng, ban hành Kế hoạch thanh tra, đồng thời Bộ Y tế với trách nhiệm giúp Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm - Thường trực Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm đã ban hành Kế hoạch triển khai công tác thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm về an toàn thực phẩm, giao trách nhiệm cụ thể cho các Bộ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm (Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương), các Bộ, ngành thành viên Ban Chỉ đạo và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm theo trách nhiệm được phân công.

Thời gian tới, Bộ Y tế tiếp tục chỉ đạo tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra về an toàn thực phẩm; tiếp tục phối hợp với các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh triển khai hiệu quả quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm theo quy định tại Nghị định số 15/2018/NĐ-CP nêu trên, nâng cao trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp, nâng cao năng lực cho hệ thống thanh tra ở các địa phương, đào tạo nghiệp vụ cho các cán bộ làm công tác quản lý an toàn thực phẩm ở địa phương về thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm về an toàn thực phẩm.

Về kiến nghị quy định về quyền được chết, Bộ Y tế đã thông tin đến cử tri: Theo Điều 19 Hiến pháp năm 2013 quy định: mọi người có quyền sống, tính mạng con người được pháp luật bảo hộ, không ai bị tước đoạt tính mạng trái luật”. Tại Khoản 2, Điều 2 Luật Khám bệnh, chữa bệnh quy định: Chữa bệnh là việc người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh sử dụng kiến thức, phương pháp, kỹ thuật chuyên môn để giải quyết tình trạng bệnh, ngăn ngừa sự xuất hiện, tiến triển của

bệnh hoặc đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe của người bệnh trên cơ sở kết quả khám bệnh”. Quyền được chết (quyền an tử, quyền được lựa chọn cái chết êm ái, chết nhân đạo...) là một việc làm nhân đạo, nhưng lại là một vấn đề nhạy cảm, kéo theo rất nhiều hậu quả về pháp lý, y tế, đạo đức, không phù hợp với đạo lý người Á Đông và chưa phù hợp với sự phát triển xã hội, với điều kiện cơ sở vật chất của Việt Nam.

k) Về giáo dục, đào tạo

Về việc địa phương tuyển dụng không đủ chỉ tiêu được giao vì hiện nay, còn nhiều sinh viên ngành sư phạm tốt nghiệp ra trường chưa đáp ứng trình độ đào tạo và điều kiện nộp hồ sơ dự tuyển theo quy định, Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan thực hiện lập đề nghị xây dựng Nghị quyết của Quốc hội cho phép tuyển dụng giáo viên có trình độ cao đẳng để dạy các môn học mới theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo đúng trình tự, thủ tục quy định.

Đồng thời, để từng bước giải quyết khó khăn, vướng mắc trong công tác tuyển dụng giáo viên, Chính phủ ban hành Nghị định số 85/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng sử dụng và quản lý viên chức. Nghị định đã sửa đổi các quy định về tuyển dụng theo hướng cho phép thí sinh đăng ký 2 nguyện vọng trong cùng kỳ tuyển dụng; cấp có thẩm quyền quyết định tuyển dụng đối với thí sinh có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề thí sinh trúng tuyển trong trường hợp phát sinh nhu cầu tuyển dụng trong cùng kỳ tuyển dụng; cho phép tuyển dụng đối với thí sinh có kết quả liền kề vào vị trí việc làm phù hợp với tiêu chuẩn, điều kiện trong cùng kỳ tuyển dụng nếu vị trí việc làm không có người đăng ký dự tuyển.

Về chế độ cho giáo viên mầm non nghỉ công tác chưa được hưởng chế độ: Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì nghiên cứu tổng thể, đề xuất, báo cáo Thủ tướng Chính phủ. Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã chủ trì, phối hợp với Hội Cựu Giáo chức Việt Nam, các bộ, ngành liên quan nghiên cứu các quy định pháp luật hiện hành, tổ chức các cuộc khảo sát, tổng hợp để đề xuất chế độ.

Bộ Giáo dục và Đào tạo đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong đó đề xuất hỗ trợ một lần cho giáo viên mầm non đã tham gia công tác giảng dạy nay nghỉ việc nhưng không được hưởng chế độ, chính sách nào.

l) Về thông tin và truyền thông, văn hóa, thể thao và du lịch

Chính phủ đã chỉ đạo các bộ, ngành và địa phương khẩn trương ban hành, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch hành động chuyển đổi số quốc gia năm 2024 của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số cấp bộ, cấp tỉnh, bảo đảm đồng bộ với Kế

hoạch hành động năm 2024 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành về chuyển đổi số của các Ủy viên Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số, Ban Chỉ đạo chuyển đổi số các bộ, ngành, địa phương; huy động mọi nguồn lực triển khai các nhiệm vụ thúc đẩy quá trình chuyển đổi số quốc gia; đồng thời triển khai các giải pháp khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp công nghệ số tăng cường sáng tạo ứng dụng số để thúc đẩy phát triển kinh tế số và nâng cao năng suất lao động trong các ngành, lĩnh vực.

- Tiếp tục thực hiện chương trình chuyển đổi số quốc gia, triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06), cung cấp dịch vụ công trực tuyến tiếp tục được thúc đẩy mạnh mẽ; tập trung xử lý các tồn đọng, vướng mắc kéo dài; đẩy mạnh đầu tư các dự án hạ tầng chiến lược, quan trọng; khẩn trương nghiên cứu, trình cấp có thẩm quyền các cơ chế, chính sách mới, đặc thù, thúc đẩy và làm mới các động lực tăng trưởng, giải phóng nguồn lực cho nền kinh tế.

- Xây dựng kế hoạch về tăng cường ứng dụng công nghệ số để chuyển đổi số, xây dựng các cơ sở dữ liệu, phát triển các nền tảng số quốc gia, phát triển kinh tế số, quản trị số thuộc phạm vi, lĩnh vực của bộ, ngành, địa phương. Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số từ trung ương đến địa phương theo Quyết định số 1690/QĐ-TTg ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ, ngày 17/4/2024, Bộ Thông tin và Truyền thông đã có công văn số 1466/BTTTT-CĐSQG hướng dẫn các địa phương xây dựng Kế hoạch triển khai Quyết định số 1690/QĐ-TTg ngày 26/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tiếp tục thực hiện chương trình chuyển đổi số quốc gia, triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06), Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030; cung cấp dịch vụ công trực tuyến tiếp tục được thúc đẩy mạnh mẽ; tập trung xử lý các tồn đọng, vướng mắc kéo dài; tập trung nguồn lực triển khai Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, đẩy mạnh đầu tư các dự án hạ tầng chiến lược, quan trọng, khẩn trương nghiên cứu, trình cấp có thẩm quyền các cơ chế, chính sách mới, đặc thù, thúc đẩy và làm mới các động lực tăng trưởng, giải phóng nguồn lực cho nền kinh tế.

Về kiểm duyệt, tổ chức thẩm định và cấp phép phim nước ngoài trước khi phổ biến trên không gian mạng được quy định tại khoản 2 Điều 21 Luật Điện ảnh, “Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Cơ quan được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ủy quyền thực hiện phân loại đối với phim chưa được cấp Giấy phép phân

loại phim hoặc Quyết định phát sóng theo trình tự, thủ tục quy định” và Điều 12 Nghị định số 131/2022/NĐ-CP ngày 31/12/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện ảnh quy định về điều kiện thực hiện phân loại phim để phổ biến trên không gian mạng, theo đó, chủ thể phổ biến phim trên không gian mạng chỉ được phổ biến phim có Giấy phép phân loại phim hoặc Quyết định phát sóng theo đúng quy định của pháp luật.

Đối với phim chưa được cấp Giấy phép phân loại phim phải được phân loại theo quy định hoặc phải được các chủ thể đủ điều kiện tự phân loại trước khi phổ biến; chủ thể phổ biến phim phải thực hiện thông báo danh sách phim sẽ phổ biến và kết quả phân loại phim đến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trước khi thực hiện phổ biến phim trên không gian mạng. Theo quy định tại khoản 5 Điều 21 Luật Điện ảnh, “Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức nhân lực, phương tiện kỹ thuật để thực hiện việc kiểm tra nội dung phim, phân loại, hiển thị kết quả phân loại phim phổ biến trên không gian mạng; phối hợp với Bộ thông tin và truyền thông, Bộ Công an và cơ quan quản lý nhà nước có liên quan thực hiện các biện pháp ngăn chặn, xử lý hành vi vi phạm quy định của pháp luật”.

Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành Quyết định số 923/QĐ-BVHTTDL ngày 11/4/2023 về việc thành lập Tổ công tác quản lý hoạt động phổ biến phim trên không gian mạng. Một trong các nhiệm vụ thường xuyên của Tổ là thực hiện kiểm tra nội dung phim, phân loại phim, hiển thị kết quả phân loại phim phổ biến trên không gian mạng. Kết quả là trong thời gian qua, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã kiểm tra nội dung phim, phân loại, hiển thị kết quả phân loại phim vi phạm pháp luật, có nội dung, hình ảnh đường lưỡi bò phi pháp, ảnh hưởng đến an ninh văn hóa, chủ quyền quốc gia Việt Nam.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sẽ tiếp tục tuyên truyền, phổ biến, kết hợp với việc thẩm định, cấp Giấy phép phân loại phim theo đúng quy định của pháp luật; duy trì thường xuyên công tác kiểm tra, hậu kiểm nội dung, kết quả phân loại phim, hiển thị cảnh báo đồng thời phối hợp với các cơ quan có liên quan xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

Về đề xuất tăng chỉ số Hạnh phúc nhằm cân bằng giữa phát triển kinh tế với đảm bảo an sinh, phúc lợi xã hội. Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 2589/QĐ-TTg ngày 26/12/2023 về việc phê duyệt Đề án “Tổ chức các hoạt động nhân ngày Quốc tế Hạnh phúc 20 tháng 3 hằng năm”; Quyết định số 2240/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 về việc phê duyệt Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2030, trong đó xác định mục tiêu: Xây dựng gia đình Việt Nam no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, là hạt nhân, tế bào lành mạnh của xã hội, tổ ấm của mỗi người; là nơi nuôi dưỡng, bồi đắp nhân cách, lối sống tôn trọng đạo lý truyền thống tốt

đẹp của dân tộc; phát huy, nhân rộng các giá trị tốt đẹp góp phần thúc đẩy phát triển bền vững đất nước.

Hàng năm, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đều lồng ghép nội dung liên quan đến việc triển khai các hoạt động hưởng ứng ngày Quốc tế Hạnh phúc vào văn bản hướng dẫn thực hiện công tác gia đình gửi các Bộ, ngành, địa phương, trong đó có các chủ đề, thông điệp của công tác gia đình để các cơ quan, tổ chức thực hiện, tuyên truyền. Đặc biệt năm 2023 và năm 2024, chủ đề công tác gia đình của năm là “Gia đình hạnh phúc, quốc gia thịnh vượng”, và các thông điệp như: “Gia đình hạnh phúc là nền tảng của quốc gia thịnh vượng”, “Hạnh phúc sẽ tỏa sáng trong gia đình không có bạo lực”... Các Bộ, ngành, địa phương đã hưởng ứng tích cực ngày Quốc tế Hạnh phúc bằng nhiều hình thức đa dạng.

Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng như: Thông qua các tin, bài, phóng sự, chuyên trang, chuyên mục, chuyên đề trên báo hình, báo in, báo nói, báo điện tử; Tuyên truyền trực quan, cổ động như: băng rôn, khẩu hiệu, pano, áp phích, tờ rơi, bảng tin cộng đồng; Tổ chức mít tinh, hội thảo, hội nghị, tập huấn, tọa đàm, diễn đàn, cuộc thi, hội thi, các sự kiện văn hóa, gia đình, thể thao, du lịch và các hình thức phù hợp khác...

Hiện nay, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đang nghiên cứu, triển khai thực hiện 02 nhiệm vụ: (1) Nghiên cứu, xây dựng và tổ chức thí điểm bộ chỉ số gia đình hạnh phúc; (2) Nghiên cứu, xây dựng và tổ chức thử nghiệm dịch vụ công về giáo dục kiến thức, kỹ năng xây dựng gia đình hạnh phúc trước khi kết hôn. Dự kiến sẽ hoàn thành trong tháng 12 năm 2024.

m) Về công tác dân tộc

Thực hiện Nghị quyết số 100/2023/QH15 về hoạt động chất vấn tại Kỳ họp thứ 5, Quốc hội khoá XV, Chính phủ đã chỉ đạo các Bộ, ngành đã khẩn trương nghiên cứu, xây dựng các văn bản quy định về cơ chế, chính sách giải quyết những khó khăn, vướng mắc từ việc phân định lại các thôn đặc biệt khó khăn, xã thuộc khu vực I, II, III và các xã khó khăn, đặc biệt khó khăn được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới từ năm 2021 đến nay bị dừng thụ hưởng các chính sách hỗ trợ an sinh xã hội. Kết quả triển khai của các Bộ ngành như sau:

- Bộ Y tế đã tham mưu trình Chính phủ ban hành nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19/10/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế. Trong đó, đã bổ sung đối tượng là các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào DTTS giai đoạn 2016-2020 nay không có tên trong Quyết định số 861/QĐ-TTg được ngân sách nhà nước hỗ trợ 70% kinh phí mua bảo hiểm y tế.

- Bộ Tài chính đã hoàn thành dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung chính sách tín dụng đối với hộ gia đình sản xuất, kinh doanh tại vùng khó khăn theo Quyết định số 31/2007/QĐ-TTg ngày 05/3/2007 và chính sách tín dụng đối với thương nhân hoạt động thương mại tại vùng khó khăn theo Quyết định số 92/2009/QĐ-TTg ngày 08/7/2009 của Thủ tướng Chính phủ theo hướng mở rộng địa bàn thụ hưởng, bao gồm các xã thuộc vùng khó khăn và các thôn đặc biệt khó khăn nhằm tiếp tục nâng cao hiệu quả và mở rộng vốn tín dụng ưu đãi đối với vùng đồng bào DTTS&MN theo chỉ đạo của Quốc hội tại Nghị quyết số 88/2019/QH14.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Thông tư số 03/ 2023/TT-BGDĐT ngày 06/2/2023 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc bán trú (thay thế Thông tư số 24/2010/TT-BGDĐT ngày 02/8/2010 và Thông tư số 30/2015/TT-BGDĐT ngày 11/12/2015); Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/2/2023 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú (thay thế Thông tư số 01/2016/TT-BGDĐT ngày 15/01/2016). Hoàn thành dự thảo Nghị định sửa đổi Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn và đang tiếp tục hoàn thiện theo hướng mở rộng đối tượng, tăng mức hỗ trợ để trình Chính phủ xem xét, quyết định trong quý I/2024.

- Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội: Đã phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo rà soát các chính sách, trình Chính phủ ban hành Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo thay thế cho Nghị định số 86/2015/NĐ-CP. Bên cạnh đó, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội khẳng định, cùng với thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng theo Quyết định 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 và các Chương trình mục tiêu Quốc gia giai đoạn 2021-2025, chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động gồm cả đối tượng thuộc xã khu vực III, khu vực II, thôn đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số và miền núi đã được ban hành đầy đủ, Bộ không đề xuất bổ sung, sửa đổi chính sách. Ngày 31/12/2023, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội đã tham mưu cho Chính phủ ban hành Nghị định số: 97/2023/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

- Bộ Nội vụ: Đã tổ chức rà soát và nêu rõ các xã khu vực II, khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định

76/2019/NĐ-CP ngày 8/10/2019 về chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang cộng tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên không nghiên cứu, sửa đổi Nghị định số 76/2019/NĐ-CP.

- Ủy ban Dân tộc: Đã tổ chức rà soát Đề án Thí điểm cấp ra-đi-ô cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn theo Quyết định 1860/QĐ-TTg ngày 23/11/2017, tích hợp thành Tiểu dự án 1 của Dự án 10 thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2025. Hoàn thành việc hướng dẫn theo Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 và Thông tư sửa đổi số 02/2023/TT-UBND hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc CTMTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 thực hiện theo hướng phân cấp cho địa phương trong việc cung cấp phương tiện nghe, nhìn nhằm phù hợp với nhu cầu thực tế của các đối tượng thụ hưởng.

Như vậy, đến nay các Bộ, ngành đã khẩn trương triển khai thực hiện các nhiệm vụ do Thủ tướng Chính phủ giao, cơ bản tháo gỡ được khó khăn vướng mắc cho đồng bào dân tộc thiểu số theo quy định của pháp luật hiện hành, nhất là một số vấn đề có ảnh hưởng trực tiếp, như: Hỗ trợ mua bảo hiểm y tế, hỗ trợ học sinh và mở rộng tín dụng ưu đãi đối với đồng bào dân tộc thiểu số.

n) Về thanh tra, kiểm tra, phòng chống tham nhũng, lãng phí

Trong thời gian qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, nhất là Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (PCTNTC), đứng đầu là đồng chí Tổng Bí thư, Trưởng Ban Chỉ đạo tiếp tục được đẩy mạnh, đạt nhiều kết quả quan trọng, có mặt cao hơn năm trước, sự phối hợp đồng bộ giữa công tác kiểm tra, giám sát của Đảng, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án đối với các vụ việc, vụ án tham nhũng, tiêu cực ngày càng chặt chẽ, có hiệu quả; gắn PCTNTC với công tác tổ chức, cán bộ, xử lý nghiêm sai phạm theo quy định về kỷ luật của Đảng, Nhà nước và xử lý hình sự; khẳng định quyết tâm mạnh mẽ, “không ngừng”, “không nghỉ”, “không có vùng cấm, không có ngoại lệ” trong đấu tranh PCTNTC. Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế về phòng ngừa, ngăn chặn tham nhũng tiếp tục được đẩy mạnh, từng bước hình thành cơ chế chặt chẽ để “không thể tham nhũng”. Nhiều văn bản của Đảng, Nhà nước về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, quản lý kinh tế - xã hội, phòng, chống tham nhũng được ban hành và tổ chức thực hiện nghiêm túc, vừa để phòng ngừa, giáo dục, ngăn chặn, vừa là căn cứ để phát hiện, xử lý tham nhũng. Đặc biệt, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã ban hành một số văn bản mới, quan trọng trong phòng ngừa và ngăn chặn tham nhũng như: Quy định số 110-QĐ/TW, ngày 6/7/2023, “Về luân chuyển cán bộ trong ngành kiểm tra Đảng”; Quy định số 114-QĐ/TW, ngày

11/7/2023, “Về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ”; Quy định số 131-QĐ/TW, ngày 27-10-2023, “Về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán”; Quy định số 132-QĐ/TW, ngày 27-10-2023, “Về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án”.

Chính phủ luôn xác định PCTNTC là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tập trung chỉ đạo thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể sau:

- Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo; tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật PCTN năm 2018, Luật Thanh tra năm 2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành, trong đó quan tâm thực hiện Đề án “Xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập” và Kế hoạch số 2032/KH-TTCTP ngày 08/9/2023 của Thanh tra Chính phủ. Đồng thời, tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, hoàn thiện thể chế về quản lý kinh tế - xã hội và PCTNTC, hoàn thiện cơ chế phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực...

- Chú trọng đổi mới hình thức, cách thức tuyên truyền, phổ biến về PCTNTC; kịp thời chỉ đạo, định hướng, cung cấp đầy đủ thông tin về quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác PCTNTC, kết quả công tác PCTNTC liên quan đến trách nhiệm quản lý nhà nước theo Quy định số 65-QĐ/TW ngày 03/02/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng.

- Hoàn thiện các quy định xây dựng nền công vụ minh bạch, liêm chính, phục vụ; tăng cường chỉ đạo, tạo sự chuyên biến mạnh mẽ, hiệu quả hơn nữa trong công tác PCTNTC ở địa phương, cơ sở; tiếp tục thực hiện nhiệm vụ PCTNTC trong nội bộ các cơ quan có chức năng PCTNTC, không để cán bộ, công chức có hành vi tham nhũng, tiêu cực làm nhiệm vụ PCTNTC; tập trung xử lý nghiêm khắc, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng “tham nhũng vặt”, nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

- Triển khai có hiệu quả các cuộc kiểm tra, thanh tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định pháp luật về PCTNTC theo kế hoạch và chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTNTC; tăng cường, tập trung thanh tra vào những lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực, những vấn đề nổi cộm, bức xúc trong xã hội, những lĩnh vực chuyên môn sâu, hoạt động có tính chất khép kín; các vụ việc có dấu hiệu rửa tiền, vận chuyển trái phép tiền tệ, kim khí quý, đá quý qua biên giới... kịp thời thanh tra đột xuất khi phát hiện dấu hiệu vi phạm pháp luật.

- Đẩy nhanh tiến độ xác minh, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án, xử lý các vụ việc tham nhũng, kinh tế đã phát hiện. Tăng cường phối hợp, tập trung lực

lượng để kết thúc điều tra, truy tố, xét xử các vụ án, xử lý các vụ việc tham nhũng, kinh tế nghiêm trọng, phức tạp theo đúng Kế hoạch của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTNTC.

- Tăng cường thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về bảo vệ người phát hiện, tố giác, đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế; Kết luận số 05-KL/TW ngày 03/6/2021 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng.

- Cùng cố, kiện toàn, tăng cường năng lực đơn vị chuyên trách PCTNTC đủ sức hoàn thành các nhiệm vụ được giao, nhất là công tác quản lý nhà nước về PCTNTC (thể chế, chính sách), công tác kiểm soát tài sản, thu nhập và công tác phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030 được ban hành kèm theo Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 11/10/2023 của Chính phủ.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, thanh tra, kiểm tra, phát hiện, xử lý kịp thời và tăng cường biện pháp chế tài để bảo đảm tính răn đe đối với các hành vi vi phạm pháp luật này.

Về kết quả xử lý tham nhũng nói chung và các vụ án tham nhũng nói riêng luôn được công khai theo quy định (tại các báo cáo công tác PCTNTC hằng năm của Chính phủ, thông tin về kết quả các phiên họp của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTNTC, công khai các bản án của Tòa án khi xét xử các vụ án tham nhũng...). Kết quả thi hành án dân sự năm 2023 đạt mức cao nhất từ trước đến nay, nhất là thu hồi tài sản trong các vụ án tham nhũng, kinh tế. Các cơ quan thi hành án dân sự đã thi hành xong 575.667 việc, tăng 36.377 việc, tăng 6,75% so với cùng kỳ năm 2022. Về tiền, đã thi hành xong hơn 89.505 tỷ đồng, tăng 14.264 tỷ đồng, tăng 18,96% so với cùng kỳ năm 2022.

o) Về an ninh, quốc phòng, trật tự an toàn xã hội

Quốc phòng, an ninh, độc lập, chủ quyền quốc gia được giữ vững; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm. Tăng cường tuần tra, kiểm soát, bảo đảm an toàn giao thông, trật tự đô thị, phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, làm tốt công tác phòng ngừa xã hội và phòng ngừa nghiệp vụ, phát hiện sớm, ngăn chặn, xử lý kịp thời, hiệu quả các tình huống

phức tạp xảy ra. Các lực lượng duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, xử lý mọi tình huống phát sinh, không để bị động, bất ngờ; bảo đảm tuyệt đối an toàn các sự kiện chính trị, văn hóa. Tăng cường công tác phòng, chống cháy nổ, an toàn giao thông, xử lý nghiêm các vi phạm, nhất là về nồng độ cồn. Công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế được triển khai chủ động, tích cực, chu đáo, đạt nhiều kết quả thiết thực. Vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế tiếp tục được nâng cao, mở ra các cơ hội hợp tác về kinh tế, thương mại, đầu tư, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh...

Triển khai, thực hiện Đề án 06 của Chính phủ về “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”, Bộ Công an đã chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương tăng cường tuyên truyền, tập huấn sử dụng VNeID với nhiều nội dung, hình thức phong phú, đa dạng (*xây dựng các video tuyên truyền, tài liệu hướng dẫn sử dụng ứng dụng VNeID trên các phương tiện thông tin đại chúng...*) đảm bảo dễ hiểu, phù hợp với từng nhóm đối tượng, để việc sử dụng VNeID đến gần người dân hơn, nhằm nâng cao tỷ lệ người dùng.

- Ngày 17/4/2023 Chính phủ ban đã hành Nghị định số 13/2023/NĐ-CP về bảo vệ dữ liệu cá nhân. Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được thiết kế và triển khai đảm bảo theo yêu cầu an toàn thông tin cấp độ 4, với các hệ thống giám sát, bảo vệ nhiều tầng nấc bảo đảm chặt chẽ 24/24 giờ; các yêu cầu bảo đảm an ninh, an toàn được thực hiện nghiêm ngặt, xuyên suốt từ Trung ương cho tới cấp xã; các Cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin khác khi kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đều được Cơ quan chức năng kiểm tra kỹ, bảo đảm an ninh, an toàn mới kết nối.

- Việc quy định tài khoản định danh điện tử được thực hiện theo Nghị định số 59/2022/NĐ-CP về định danh và xác thực điện tử, hiện nay các tài khoản định danh do Bộ Công an cấp đang được đồng bộ với tài khoản của Cổng Dịch vụ công quốc gia để bảo đảm việc tiếp tục khai thác các dữ liệu đã lưu, quản lý trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, tạo điều kiện cho người dân trong thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

Về công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn và cứu hộ (PCCC và CNCH): Thời gian qua, dưới sự chỉ đạo của Quốc hội, Chính phủ, Bộ Công an đã tăng cường các giải pháp bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy, tiếp tục chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương thực hiện các giải pháp trọng tâm sau:

- Tiếp tục thực hiện các chỉ đạo của Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ đối với công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, đề xuất ban hành Luật phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ; tiếp tục đề xuất hoàn thiện hành lang pháp lý, kiến nghị khắc phục những sơ hở, thiếu sót trong quản lý nhà nước về PCCC và CNCH.

- Tổ chức kiểm tra, rà soát các loại hình cơ sở có nguy cơ cháy nổ cao, phân loại theo từng nhóm vi phạm để hướng dẫn người dân và các cơ quan, tổ chức kịp thời khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác phòng cháy, chữa cháy, góp phần kiểm chế số vụ cháy và thiệt hại do cháy gây ra. Đồng thời, tham mưu UBND các cấp chỉ đạo các ngành chức năng có trách nhiệm trong việc quản lý, đôn đốc, hướng dẫn người dân, cơ quan, tổ chức khắc phục.

- Tăng cường trách nhiệm trong công tác thẩm duyệt, nghiệm thu về phòng cháy, chữa cháy đối với các dự án, công trình đảm bảo công khai, minh bạch, tuân thủ các quy định của pháp luật.

- Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số trong lĩnh vực PCCC và CNCH. Tiếp tục mở rộng hợp tác quốc tế để trao đổi thông tin, chia sẻ kinh nghiệm, ứng dụng, chuyển giao kỹ thuật, công nghệ tiên tiến để tăng cường năng lực chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ của các lực lượng chức năng. Tăng cường các nguồn lực đầu tư cho lực lượng phòng cháy chữa cháy đáp ứng yêu cầu tình hình hiện nay.

Về trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện nghiêm các quy định về giao thông: Triển khai thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TW ngày 25-5-2023 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm TTATGT trong tình hình mới, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 19/4/2023 của về tăng cường công tác bảo đảm TTATGT đường bộ trong tình hình mới, trong đó xác định trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền địa phương phải gương mẫu và thực hiện nghiêm các quy định về giao thông.

Căn cứ các quy định hiện nay, trong trường hợp người đứng đầu địa phương không xử lý triệt để đối với các trường hợp vi phạm trật tự giao thông, trật tự đô thị sẽ bị xử lý theo Quy định số 69-QĐ/TW ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm. Trong trường hợp không xử lý triệt để đối với các trường hợp vi phạm trật tự giao thông dẫn đến bỏ lọt hành vi vi phạm, gây thất thu ngân sách nhà nước sẽ phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật hình sự.

III. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾT LUẬN CỦA UBTVQH VỀ CÔNG TÁC DÂN NGUYỆN VÀ TIẾP TỤC GIẢI QUYẾT CÁC KIẾN NGHỊ TỪ NHỮNG KỲ HỌP TRƯỚC

1. Tại Công văn số 8447/VPCP-QHĐP ngày 27 tháng 10 năm 2023 về việc tiếp thu ý kiến giám sát của cử tri gửi đến Kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu:

a) Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ:

- Nghiêm túc tiếp thu ý kiến giám sát của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, phối

hợp với Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khẩn trương xử lý, giải quyết các kiến nghị của cử tri đang trong quá trình giải quyết được nêu tại Phụ lục 3 và Phụ lục 6 kèm theo Báo cáo số 658/BC-UBTVQH15 đảm bảo giải quyết có chất lượng, đúng lộ trình đã báo cáo với cử tri.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng giải quyết, trả lời cử tri, khắc phục những hạn chế đã nêu tại mục II của Báo cáo.

- Rà soát, bảo đảm ban hành đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành luật theo đúng quy định của luật;

- Nâng cao chất lượng công tác xây dựng và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật; bảo đảm tính thống nhất trong các văn bản quy phạm pháp luật do các Bộ ban hành hoặc tham mưu xây dựng trình ban hành; kiểm điểm trách nhiệm cá nhân, cơ quan, đơn vị thiếu trách nhiệm để xảy ra các sai sót trong ban hành và sửa đổi văn bản quy phạm pháp luật cũng như văn bản hướng dẫn.

- Tập trung giải quyết các kiến nghị cử tri theo các Kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Báo cáo công tác dân nguyện của Quốc hội hàng tháng.

b) Bộ Y tế, Thanh tra Chính phủ khẩn trương ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức; Các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Giáo dục và Đào tạo, Tài chính khẩn trương ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập⁴.

c) Bộ Tư pháp căn cứ yêu cầu về rà soát văn bản quy phạm pháp luật tại Nghị quyết 101/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội về Kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV để nghiên cứu, rà soát tổng thể trình Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 118/2021/NĐ-CP hoặc đề xuất sửa đổi Luật Xử lý vi phạm hành chính cho phù hợp với thực tiễn.

d) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Khẩn trương xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, ban hành Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Khẩn trương xây dựng và trình ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ trong phòng, chống bệnh dịch tả lợn Châu Phi;

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân các tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An khẩn trương triển khai thực hiện Dự án hồ chứa nước bản Mông, giải quyết dứt điểm kiến nghị

⁴ 20/20 Bộ đã ban hành Thông tư về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

cử tri.

đ) Bộ Y tế khẩn trương phối hợp với các Bộ, ngành liên quan sớm triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ thẻ bảo hiểm y tế cho người dân vùng ATK cách mạng, bảo đảm chính sách hỗ trợ của Nhà nước kịp thời đến với người thụ hưởng.

2. Về báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và nhân dân gửi tới Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV của Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nghiên cứu, tiếp thu những vấn đề cử tri và Nhân dân quan tâm nêu tại báo cáo của Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; tiếp tục tăng cường, phối hợp chặt chẽ bảo đảm điều kiện để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thực hiện tốt quyền và trách nhiệm của mình. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, các bộ, cơ quan chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan khẩn trương nghiên cứu trả lời các kiến nghị của Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (*Công văn số 8542/VPCP-QHĐP ngày 27 tháng 10 năm 2023*).

3. Triển khai thực hiện kết luận thông báo kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Báo cáo công tác Dân nguyện của Quốc hội từ sau kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV đến nay⁵.

a) Ngay sau khi nhận được văn bản của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo các Bộ, cơ quan và địa phương khẩn trương triển khai thực hiện các kiến nghị được nêu tại các Báo cáo dân nguyện hàng tháng, thông tin kết quả giải quyết báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ Ban Dân nguyện các cơ quan có liên quan. Cụ thể:

- Triển khai thực hiện kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Báo cáo công tác Dân nguyện của Quốc hội trong tháng 8 năm 2023 (*Công văn số 938/VPCP-QHĐP ngày 07/02/2024*).

- Triển khai thực hiện kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Báo cáo công tác Dân nguyện của Quốc hội trong tháng 9 năm 2023 (*Công văn số 8868/VPCP-QHĐP ngày 13/11/2023*).

- Triển khai thực hiện thông báo kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Báo cáo công tác Dân nguyện của Quốc hội trong tháng 10 và tháng 11 năm

⁵ Tại Báo cáo tổng hợp kết quả giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri tại Kỳ họp thứ 6, Quốc hội Khóa XV gửi Ban Dân nguyện, các Bộ, cơ quan đã báo cáo cụ thể việc triển khai thực hiện.

2023 (Công văn số 307/VPCP-QHĐP ngày 15/01/2024)⁶.

- Triển khai thực hiện thông báo kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Báo cáo công tác Dân nguyện của Quốc hội trong tháng 12 năm 2023, tháng 01 năm 2024 và Tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024 (Công văn số 2121/VPCP-QHĐP ngày 31/3/2024).

- Triển khai thực hiện thông báo kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Báo cáo công tác Dân nguyện của Quốc hội trong tháng 02 năm 2024 (Công văn số 2464/VPCP-QHĐP ngày 13/4/2024).

b) Triển khai thực hiện kiến nghị của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về kết quả thực hiện công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của các cơ quan của Quốc hội, cơ quan thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội hàng năm và công tác dân nguyện của Quốc hội hàng tháng liên quan đến nội dung về an ninh, trật tự, khiếu nại, tố cáo đồng người của các địa phương, Thủ tướng Chính phủ đã có ý kiến chỉ đạo giao các Bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai thực hiện nghiêm túc kiến nghị của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xem xét, giải quyết các đơn nhận được trong kỳ báo cáo và thực hiện kiến nghị của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với một số vụ việc cụ thể; chỉ đạo Thanh tra Chính phủ tăng cường công tác phối hợp với các cơ quan, Bộ, ngành Trung ương và địa phương xử lý tình trạng khiếu kiện đồng người tại các cơ quan Trung ương, rà soát, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tồn đọng, kéo dài theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và các kế hoạch của Thanh tra Chính phủ, đồng thời theo dõi đôn đốc các Bộ, ngành, địa phương thực hiện kiến nghị của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ và Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Công văn số 220/VPCP-V.I ngày 10/01/2024 của Văn phòng Chính phủ).

Thanh tra Chính phủ, các Bộ có liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã và đang triển khai thực hiện kiến nghị của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. Một số vụ việc đã được các cơ quan có thẩm quyền giải quyết như: vụ việc khiếu nại của bà Nguyễn Thị Kim Hoa ở huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang liên quan đến đất đai; vụ việc giải quyết kiến nghị của hơn 500 người lao động của Công ty TNHH Viet Glory ở tỉnh Nghệ An liên quan đến chế độ, chính sách; vụ việc công dân xã Đông Á, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình tố cáo sai phạm trong công tác quản

⁶ TTgCP yêu cầu các Bộ, ngành và các địa phương khẩn trương giải quyết các kiến nghị của Ủy ban Thường vụ Quốc hội được nêu tại các Báo cáo Công tác dân nguyện của Quốc hội trong các tháng trước, báo cáo Thủ tướng Chính phủ và Ủy ban Thường vụ Quốc hội trước ngày 31 tháng 01 năm 2024.

lý tài chính, đất đai của cán bộ xã Đông Á. Đối với một số vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người và một số vụ việc khiếu nại, tố cáo có dấu hiệu phức tạp về an ninh trật tự, các địa phương như: thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Bắc Giang, Bắc Ninh, Đồng Nai, Hải Dương, Ninh Bình, Hà Tĩnh, Bình Dương., đang tiếp tục triển khai kiểm tra, rà soát, giải quyết dứt điểm vụ việc, không để phát sinh thành “điểm nóng” về an ninh trật tự và khiếu kiện vượt cấp lên các cơ quan Trung ương, báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Thủ tướng Chính phủ kết quả giải quyết.

4. Về 45 kiến nghị của cử tri chưa được giải quyết xong qua một số Kỳ họp Quốc hội thuộc thẩm quyền giải quyết của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ (tại Công văn số 218/BDN ngày 22 tháng 3 năm 2024 của Ban Dân nguyện), đến nay đã giải quyết được 45/45 kiến nghị, trong đó 26 kiến nghị đang nghiên cứu giải quyết và 04 kiến nghị là giải trình, cung cấp thông tin⁷.

IV. VIỆC GIẢI QUYẾT CÁC PHẢN ÁNH, KIẾN NGHỊ CỦA NGƯỜI DÂN VÀ DOANH NGHIỆP GỬI TRỰC TIẾP TỚI CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Từ ngày 01 tháng 10 năm 2023 đến ngày 20 tháng 4 năm 2023, Hệ thống thông tin tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đã tiếp nhận, giải quyết như sau:

- Đã tiếp nhận 2.977 phản ánh kiến nghị của người dân, trong đó có 1.370 phản ánh kiến nghị thuộc phạm vi xem xét, xử lý. Văn phòng Chính phủ đã phân loại, chuyển 835 phản ánh, kiến nghị tới các bộ, cơ quan, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để xem xét, xử lý theo thẩm quyền. Các Bộ, ngành, địa phương đã xử lý, trả lời 481 phản ánh, kiến nghị (đạt 57%) và đã được đăng tải công khai kết quả xử lý trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Còn 345 phản ánh kiến nghị của người dân đang được các Bộ, ngành, địa phương xem xét, xử lý theo thẩm quyền.

- Đã tiếp nhận 50 phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp và chuyển đến các Bộ, ngành, địa phương xem xét, xử lý theo chức năng, nhiệm vụ. Các bộ đã có văn bản trả lời 41/50 kiến nghị; 09 kiến nghị còn lại xem xét, xử lý theo thẩm quyền.

Trên Hệ thống tại Cổng Thông tin điện tử Chính phủ cũng đã nhận được nhiều thư cảm ơn của doanh nghiệp và phản hồi tích cực từ các hiệp hội doanh nghiệp, doanh nghiệp, các chuyên gia về sự nỗ lực, tinh thần quyết liệt của các Bộ, ngành, địa phương trong việc tháo gỡ vướng mắc cho doanh nghiệp.

⁷ Phụ lục II.

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ KIẾN NGHỊ

1. Đánh giá chung tình hình giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri

- Công tác giải quyết, trả lời kiến nghị là nhiệm vụ quan trọng luôn được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ quán triệt và thực hiện nghiêm túc. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã quyết liệt chỉ đạo các bộ, ngành phối hợp chặt chẽ với các cơ quan của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội khẩn trương xem xét giải quyết, với tinh thần trách nhiệm cao, bảo đảm đúng quy định tại Nghị quyết liên tịch số 525/2012/NQLT/UBTVQH13-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 27 tháng 9 năm 2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Đoàn Chủ tịch Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

- Các kiến nghị đã được Chính phủ, các cơ quan của Chính phủ tiếp nhận, khẩn trương giải quyết, phản hồi đúng quy định của pháp luật, đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, thực hiện nghiêm túc theo Quyết định số 33/2017/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế tiếp nhận, giải quyết và trả lời kiến nghị cử tri do Ban Dân nguyện thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội chuyển đến và Quyết định số 30/2020/QĐ-TTg ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 33/2017/QĐ-TTg. Ngoài ra, một số Bộ, ngành còn thông tin thêm về việc áp dụng các quy định của pháp luật có liên quan và kế hoạch triển khai thực hiện trong thời gian tới để khắc phục những vấn đề mà cử tri bức xúc kiến nghị.

- Một số kiến nghị của cử tri gửi đến Kỳ họp thứ 6 Quốc hội khóa XV có liên quan trực tiếp đến đời sống của cử tri địa phương, nằm trong khả năng mà cơ quan có thẩm quyền có thể giải quyết ngay, đã được quan tâm giải quyết nhanh chóng, được cử tri và các đoàn đại biểu Quốc hội đánh giá cao. Đối với các kiến nghị cử tri liên quan đến nhiều lĩnh vực, cần thời gian tổng kết thực tiễn, tổng kết việc thi hành các văn bản pháp luật, cần nguồn lực, bố trí vốn để thực hiện,... các Bộ, ngành cũng đã rất trách nhiệm tích cực tổ chức nghiên cứu, xác định rõ lộ trình đối với tất cả các kiến nghị đang giải quyết. Các văn bản trả lời cử tri đều do các Bộ trưởng trực tiếp trả lời và ký văn bản.

- Một số Bộ, ngành có chức năng, nhiệm vụ và hoạt động gắn với đời sống sản xuất - kinh doanh của người dân, doanh nghiệp, đã có nhiều đổi mới trong việc xử lý kiến nghị cử tri, trong đó thường xuyên nắm bắt ý kiến, kiến nghị để giải quyết triệt để từ cơ sở; luôn xem việc trả lời ý kiến cử tri là việc làm thường xuyên, không chỉ tập trung vào các Kỳ họp Quốc hội; chủ động cử cán bộ tham gia đầy đủ tất cả các đợt tiếp xúc cử tri để trực tiếp giải đáp mọi kiến nghị của người dân.

2. Tồn tại, vướng mắc

- Nhiều nội dung thông tin về pháp luật, hoặc có những kiến nghị đã được trả lời tại các kỳ họp trước đã được đăng tải công khai trên cổng thông tin của các Bộ, ngành hoặc các phương tiện thông tin đại chúng, nhưng cử tri vẫn tiếp tục yêu cầu giải đáp hoặc kiến nghị.

- Một số kiến nghị chưa thể giải quyết ngay được vì đang trong quá trình nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, ban hành văn bản mới theo quy trình hoặc liên quan đến nhiều Bộ, ngành, cần có sự phối hợp và triển khai thực hiện lâu dài, những bất cập trong việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

- Một số kiến nghị về việc ban hành các chính sách mới do đó cần có thời gian tổng kết từ thực tiễn nên chưa thể giải quyết được ngay vấn đề mà cử tri nêu; các kiến nghị về việc sửa đổi, bổ sung chính sách hiện hành, bố trí nguồn lực để thực hiện... cần có sự phối hợp với các Bộ, ngành khác có liên quan nên việc giải quyết phải có lộ trình.

- Số lượng kiến nghị giải trình, cung cấp thông tin chiếm tỷ lệ khá nhiều, một số nội dung kiến nghị đã được các bộ, ngành trả lời rõ ràng, đầy đủ tại nhiều kỳ họp Quốc hội, hoặc đã được pháp luật quy định nhưng cử tri của địa phương khác vẫn tiếp tục đặt vấn đề yêu cầu các bộ, ngành giải đáp, hướng dẫn hoặc có những kiến nghị không cụ thể gây khó khăn cho việc trả lời.

Kiến nghị của cử tri thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ là những kiến nghị liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực quản lý nhưng một số Bộ, cơ quan được giao chủ trì chỉ trả lời riêng nội dung thuộc lĩnh vực cơ quan mình quản lý.

- Công tác phối hợp giải quyết các kiến nghị cử tri có nội dung liên quan đến nhiều Bộ, ngành chưa chặt chẽ; vẫn còn tình trạng phải đôn đốc thì một số cơ quan mới tổng hợp trao đổi thông tin để trả lời kiến nghị của cử tri.

Một số bộ, cơ quan xử lý, trả lời chưa đúng thời hạn hoặc phản ánh chưa giải đáp đầy đủ các vấn đề cử tri quan tâm, gây ảnh hưởng kết quả giải quyết, trả lời kiến nghị theo thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Có những kiến nghị của các địa phương cùng nội dung được Ban Dân nguyện giao cho các Bộ, nhưng đồng thời lại được chuyển về Văn phòng Chính phủ đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phân công các Bộ, ngành xử lý.

- Việc một số Thông báo kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Báo cáo Công tác dân nguyện của Quốc hội chuyển đến Văn phòng Chính phủ chậm sau khi được phát hành làm cho công tác tham mưu Thủ tướng Chính phủ giao các Bộ, cơ quan và địa phương triển khai tổ chức, thực hiện chưa kịp thời (Báo cáo công tác dân nguyện tháng 8/2023 và Báo cáo công tác dân nguyện tháng 12/2023 và tháng 01/2024)⁸.

Văn phòng Chính phủ là cơ quan đầu mối rà soát, phân loại kiến nghị, tham mưu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao các Bộ, cơ quan trả lời, không phải là cơ quan trực tiếp trả lời tất cả các kiến nghị của cử tri, nên việc Ban Dân nguyện ấn định thời hạn trả lời và thống kê nhiều kiến nghị chưa trả lời kết quả như đối với các bộ, cơ quan khác là chưa phù hợp.

3. Kiến nghị

a) Đề nghị Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Sớm ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết liên tịch số 525/2012/NQLT/UBTVQH13-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 27/9/2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về việc tiếp xúc cử tri của Đại biểu Quốc hội để phù hợp với tình hình mới.

b) Đề nghị Ban Dân nguyện thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Phân loại và chuyển Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xử lý các kiến nghị của cử tri theo đúng thẩm quyền. Đối với các kiến nghị chưa rõ nội dung, hoặc đã có trả lời từ các Kỳ họp trước, đề nghị Ban Dân nguyện trao đổi và thống nhất với các Đoàn Đại biểu Quốc hội của địa phương để làm rõ nội dung hoặc đưa ra khỏi danh mục kiến nghị trước khi chuyển Văn phòng Chính phủ xử lý.

Hướng dẫn các đoàn Đại biểu Quốc hội có giải đáp, cung cấp thông tin cho cử tri về những nội dung đã được giải trình hoặc đã được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật, nhất là liên quan đến các văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành. Việc phân loại, tổng hợp kiến nghị của cử tri theo những nhóm vấn đề lớn sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan chức năng trong việc tiếp nhận, giải quyết cũng như giúp cung cấp thông tin mang tính tổng hợp, khái quát về một số vấn đề cho các đại biểu Quốc hội và cử tri.

Sớm đưa vào vận hành hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu về tiếp nhận và giải quyết kiến nghị của cử tri qua các Kỳ họp Quốc hội, được kết nối liên thông với

⁸ Văn phòng Chính phủ đã có Công văn số 2120/VPCP-QHĐP ngày 31/3/2024 gửi Tổng Thư ký Quốc hội đề nghị phối hợp chặt chẽ trong việc tổ chức triển khai thực hiện Thông báo kết luận của UBTVQH.

các Bộ, ngành nhằm hạn chế tình trạng kiến nghị có nội dung trùng lặp với các kiến nghị đã được giải quyết, các kiến nghị có nội dung chung chung, không cụ thể, nâng cao hiệu quả tiếp nhận, giải quyết và trả lời kiến nghị; đồng thời công khai trên Cổng thông tin của Quốc hội nội dung trả lời kiến nghị để cử tri theo dõi.

Đề nghị nghiên cứu, xem xét, tổng hợp những kiến nghị của các địa phương nêu cùng một vấn đề vào một câu để giảm số lượng kiến nghị tại các Kỳ họp. Xem xét tổng hợp kiến nghị cử tri gửi đến Kỳ họp trong thời hạn nhất định và chuyển cho các bộ, cơ quan một lần để thuận lợi hơn trong việc theo dõi, đôn đốc, tổng hợp, mặt khác tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan chức năng trong việc tiếp nhận, giải quyết cũng như giúp cung cấp thông tin mang tính tổng hợp, khái quát về một số vấn đề cho các đại biểu Quốc hội và cử tri.

Phối hợp với Văn phòng Chính phủ trong việc phân loại kiến nghị cử tri, thống nhất thời hạn ban hành và trả lời cùng một ngày tại các văn bản của Ban Dân nguyện và Văn phòng Chính phủ gửi các bộ, cơ quan (sau khi văn bản được phát hành là 60 ngày theo quy định tại Nghị quyết liên tịch số 525 và Quyết định số 30/2020/QĐ-TTg).

Việc phân loại các kiến nghị bảo đảm không có sự trùng lặp kiến nghị giữa danh mục của Ban Dân nguyện và Văn phòng Chính phủ; giữa các Kỳ họp và giữa các địa phương.

Quy định rõ trách nhiệm của từng Bộ, cơ quan trong việc chậm trả lời kiến nghị của cử tri, không tổng hợp chung vào đầu mỗi là Văn phòng Chính phủ.

c) Đối với các Đại biểu Quốc hội, Đoàn Đại biểu Quốc hội

Tiếp tục phát huy tinh thần chủ động, tích cực trong việc trả lời, cung cấp các thông tin cơ bản, khái quát liên quan đến các lĩnh vực mà cử tri địa phương mình quan tâm.

Đề nghị phân loại và chuyển những kiến nghị thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện hoặc của các cơ quan chuyên môn ở địa phương đến các cơ quan có thẩm quyền tại địa phương để có thể giải quyết kịp thời, đáp ứng yêu cầu của cử tri, hạn chế việc chuyển tất cả các kiến nghị của cử tri, nhất là các vấn đề mang tính nguyên tắc đã được trả lời nhiều lần tại các Kỳ họp, cho các cơ quan liên quan trả lời.

Một số kiến nghị của cử tri đã được xử lý từ các Kỳ họp trước hoặc các chế độ, chính sách đã được ban hành, đề nghị các Đoàn Đại biểu Quốc hội cập nhật

thông tin tới cử tri trong quá trình tiếp xúc cử tri trước và sau mỗi Kỳ họp để tránh việc các kiến nghị bị lặp lại.

Thường xuyên cập nhật các thông tin mới về chính sách, các văn bản pháp quy, các nội dung kiến nghị đã trả lời và được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Quốc hội, Chính phủ...; chủ động giải thích, cung cấp thông tin kịp thời cho cử tri đối với những chính sách đã được ban hành, chủ động ghi nhận những bất cập về chính sách để kịp thời kiến nghị với các Bộ, ngành giải quyết.

Nội dung kiến nghị của cử tri cần được biên tập phải rõ ràng và kiến nghị cơ quan chức năng trả lời theo đúng thẩm quyền, nhất là các vấn đề cụ thể thuộc trách nhiệm của các cấp chính quyền tại địa phương, không đề nghị vượt cấp hoặc kiến nghị cơ quan giải quyết không đúng chức năng, thẩm quyền.

d) Đối với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ

Cần tăng cường công tác phối hợp trong việc trả lời các vấn đề liên quan đến lĩnh vực quản lý của nhiều Bộ, ngành, bảo đảm chất lượng và thời hạn trả lời câu hỏi, kiến nghị của cử tri.

Một số kiến nghị như: tăng lương, bình ổn giá... tuy không phải tất cả các địa phương đều kiến nghị nhưng đây là những vấn đề chung được cử tri cả nước quan tâm, các Bộ nên đề xuất cơ quan chức năng giao cơ quan chủ quản trả lời và thông tin đến tất cả các địa phương thay vì chỉ trả lời các địa phương có kiến nghị.

Các kiến nghị cử tri thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ là những kiến nghị mang tính đa ngành, đa lĩnh vực nên Thủ tướng Chính phủ giao 01 Bộ chủ trì trả lời, các bộ, cơ quan liên quan phải phối hợp trả lời về nội dung liên quan theo lĩnh vực quản lý ngành nên cơ quan chủ trì phải có trách nhiệm tổng hợp và trả lời cử tri đầy đủ, không chỉ giải đáp riêng lĩnh vực quản lý của Bộ, ngành mình, chuyển các nội dung còn lại cho cơ quan khác.

Tại các bộ, cơ quan cần phân công cho 01 đơn vị đầu mối, theo dõi chung và chủ trì việc trả lời kiến nghị để tránh việc trùng lặp hoặc chỉ tập trung vào lĩnh vực chuyên môn của đơn vị, không bao quát hết mọi vấn đề cử tri đặt ra.

đ) Đối với cử tri

Đề nghị cử tri giám sát tình hình thực hiện các chính sách tại địa phương, phối hợp với Đoàn Đại biểu Quốc hội địa phương để phản ánh, kiến nghị những nội dung thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương, tránh việc kiến nghị với các bộ, ngành về nội dung thuộc thẩm quyền của địa phương.

Trên đây là báo cáo của Chính phủ về kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri gửi đến Tại Kỳ họp thứ 6 Quốc hội Khóa XV thuộc thẩm quyền giải quyết của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Ban Dân nguyện thuộc UBTVQH;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Bảo hiểm xã hội Việt Nam;
- Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp;
- Văn phòng Quốc hội (Vụ Dân nguyện);
- VPCP: BTCN, các PCN, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: CN, ĐMDN, KTTH, KGVX, NN, NC, TH, TCCV, TKBT, V.I, Cục KSTT;
- Lưu: VT, QHĐP (2) ^{TĐT} _u

**TM. CHÍNH PHỦ
TU. THỦ TƯỚNG
BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ**






Phụ lục I

**KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT, TRẢ LỜI KIẾN NGHỊ CỦA CỬ TRI
TỚI KỲ HỌP THỨ 6, QUỐC HỘI KHÓA XV**

(Kèm theo văn bản số 437/BC-CP ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ)

	Bộ, Cơ quan	Tổng số kiến nghị	Tổng số kiến nghị đã trả lời	Số kiến nghị đã giải quyết				Số kiến nghị đã trả lời đang nghiên cứu giải quyết				Số kiến nghị giải trình, cung cấp thông tin
				Ban hành văn bản	Thanh tra kiểm tra	Tổ chức thực hiện	Tổng số	Đã trình ban hành	Đang giải quyết	Sẽ giải quyết	Tổng số	
1.	Bộ Công an	12	12	0	0	0	0	0	0	0	0	12
2.	Bộ Công Thương	15	15	0	0	0	0	0	0	0	0	15
3.	Bộ Giao thông vận tải	05	05	0	0	0	0	0	0	0	0	05
4.	Bộ Giáo dục &ĐT	10	10	01	0	0	01	0	0	0	0	09
5.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	35	35	03	0	0	03	0	02	0	02	30
6.	Bộ Khoa học và Công nghệ	06	06	0	0	0	0	0	0	0	0	06
7.	Bộ Lao động - TB&XH	16	16	0	0	0	0	01	0	01	02	14
8.	Bộ Nông nghiệp&PTNT	15	15	01	0	04	05	03	0	01	04	06
9.	Bộ Ngoại giao	03	03	0	0	0	0	0	0	0	0	03
10.	Bộ Nội vụ	17	17	0	0	0	0	0	0	0	0	17
11.	Bộ Quốc phòng	08	08	0	0	0	0	0	0	0	0	08
12.	Bộ Tài chính	20	18	01	0	0	01	03	0	0	03	14
13.	Bộ Tài nguyên &MT	14	14	02	0	0	02	0	0	0	0	12
14.	Bộ Tư pháp	09	09	0	0	0	0	0	0	0	0	09
15.	Bộ Thông tin và TT	03	03	0	0	0	0	0	0	0	0	03
16.	Bộ Văn hóa, TTDL	03	03	0	0	0	0	0	0	0	0	03
17.	Bộ Xây dựng	10	10	0	0	0	0	01	01	0	02	08



18.	Bộ Y tế	08	08	0	0	0	0	0	0	01	01	07
19.	Ngân hàng NNVN	07	07	0	0	0	0	0	0	01	01	06
20.	Thanh tra Chính phủ	13	13	01	0	0	01	0	0	0	0	12
21.	Ủy ban Dân tộc	05	05	0	0	0	0	0	0	0	0	05
22.	Văn phòng Chính phủ	06	06	0	0	0	0	0	0	0	0	06
23.	UB Quản lý vốn NN tại DN	02	02	0	0	0	0	0	0	0	0	02
	Tổng số	242	240				13				15	212



Phụ lục II

**KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT, TRẢ LỜI KIẾN NGHỊ CỦA CỬ TRI
CHƯA ĐƯỢC GIẢI QUYẾT XONG QUA MỘT SỐ KỶ HỌP QUỐC HỘI**

(Kèm theo văn bản số 187/BC-CP ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ)

	Bộ, Cơ quan	Tổng số kiến nghị	Tổng số kiến nghị đã trả lời	Số kiến nghị đã giải quyết				Số kiến nghị đã trả lời đang nghiên cứu giải quyết				Số kiến nghị giải trình, cung cấp thông tin
				Ban hành văn bản	Thanh tra kiểm tra	Tổ chức thực hiện	Tổng số	Đã trình CP ban hành	Đang giải quyết	Sẽ giải quyết	Tổng số	
1.	Bộ Khoa học &CN	02	02	01	0	0	01	0	0	0	0	01
2.	Bộ Xây dựng	16	16	07	0	0	07	06	03	0	09	0
3.	Bộ NN&PTNT	09	09	01	0	0	01	08	0	0	08	0
4.	Bộ LĐ-TB&XH	01	01	0	0	0	0	01	0	0	01	0
5.	Bộ GD&ĐT	04	04	0	0	01	01	03	0	0	03	0
6.	Bộ Công Thương	02	02	01	0	0	01	0	0	0	0	01
7.	Bộ Thông tin &TT	02	02	01	0	0	01	0	01	0	01	0
8.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	02	02	0	0	0	0	02	0	0	02	0
9.	Bộ Công an	01	01	0	0	0	0	0	0	01	01	0
10.	Bộ Tài chính	04	04	0	0	0	0	0	0	04	04	0
11.	Bộ Văn hóa TTDL	01	01	0	0	0	0	0	01	0	01	0
12.	Bộ Nội vụ	01	01	01	0	0	01	0	01	0	0	0
13.	Tổng số	45	45				13				30	02